

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 518.1-23/BC-DSG-ĐT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn năm học 2022 - 2023
(Thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

A. Trình độ đào tạo đại học

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Đề án số 146-23/ĐATS-DSG-ĐT ngày 10/07/2023 của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn - Đề án Tuyển sinh năm 2023 Tuyển sinh đại học và Liên thông đại học hệ chính quy.	Theo Đề án số 146-23/ĐATS-DSG-ĐT ngày 10/07/2023 của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn - Đề án Tuyển sinh năm 2023 Tuyển sinh đại học và Liên thông đại học hệ chính quy.
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm, trình độ ngoại ngữ đạt được		
I	Thiết kế công nghiệp		

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	– Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> – Mục tiêu và nhiệm vụ của Khoa Design, Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực thiết kế, đáp ứng các nhu cầu mới của thị trường và môi trường thiết kế công nghiệp hiện đại của Việt Nam, đặc biệt là khu vực phía Nam. – Hệ đại học chính quy ngành Design đào tạo ra những nhà thiết kế đa năng, chuyên nghiệp và sáng tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương ứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe và đáp ứng được yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước. 	
	– Kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> – CDR_A01: Tóm tắt và giải thích được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật. – CDR_A02: Phân tích, lý giải, phản biện về xu hướng thiết kế, ảnh hưởng văn hoá, vấn đề xã hội vào trong các đồ án thiết kế, sản phẩm thiết kế. – CDR_A03: Thiết lập và định hướng ý tưởng ban đầu (Concept Design) cho đến Thiết kế hoàn chỉnh sản phẩm chuyên ngành. 	
	– Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> – CDR_B01: Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc của một nhà thiết kế. – CDR_B02: Lập kế hoạch và triển khai sản xuất hoàn thiện sản phẩm Design. – CDR_B03: Truyền đạt ý tưởng thiết kế hiệu quả và Tư vấn thiết kế theo chuyên ngành được đào tạo. – CDR_B04: Sử dụng ngoại ngữ giao tiếp cơ bản và đọc hiểu tài liệu chuyên ngành; tương đương bậc 3/6 khung Năng lực Ngoại ngữ Việt Nam. 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	<ul style="list-style-type: none"> Mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm 	<ul style="list-style-type: none"> CDR_C01: Chủ động học hỏi và thích nghi, tư duy sáng tạo trong lĩnh vực thiết kế và liên ngành. CDR_C02: Làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả và thể hiện tinh thần chuyên nghiệp trong việc giải quyết các đồ án thực tế. 	
	<ul style="list-style-type: none"> Trình độ ngoại ngữ 	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng ngoại ngữ giao tiếp cơ bản và đọc hiểu tài liệu chuyên ngành; tương đương bậc 3/6 khung Năng lực Ngoại ngữ Việt Nam. 	
2	Quản trị kinh doanh		
	<ul style="list-style-type: none"> Mục tiêu 	<ul style="list-style-type: none"> Chương trình đào tạo đại học ngành Quản trị Kinh doanh cung cấp kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành thuộc các lĩnh vực quản trị, tài chính, marketing, chuỗi cung ứng và cùng những kiến thức cơ bản về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Nội dung chương trình theo hướng ứng dụng, chú trọng kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm nhằm giúp người học thích nghi với những thay đổi của môi trường kinh doanh. Từ đó, có được năng lực và phẩm chất cần thiết, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết xã hội để làm việc hiệu quả và có khả năng tham gia quản lý doanh nghiệp. Sau khi tốt nghiệp, người học có thể làm việc ở doanh nghiệp, công ty, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu, tài chính, ngân hàng, bất động sản, logistic. Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp còn có thể xây dựng và tự làm chủ cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nghiên cứu, đào tạo với quy mô vừa và nhỏ. 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	- Kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> - CDR_A.01 Hiểu và giải thích được các kiến thức cơ bản về triết học, kinh tế, văn hóa, lý luận chính trị và pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh quản lý. - CDR_A.02 Giải thích các kiến thức cơ bản về hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra các hoạt động như kinh doanh, tài chính, marketing, sản xuất và nhân lực của doanh nghiệp. - CDR_A.03 Áp dụng các kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh, quản trị marketing, quản trị tài chính để định hướng chiến lược và lập kế hoạch kinh doanh cho doanh nghiệp. - CDR_A.04 Vận dụng các chức năng quản trị vào hoạt động kinh doanh như điều hành sản xuất, tổ chức nhân lực, tiếp thị sản phẩm, tài chính – kế toán để quản trị doanh nghiệp và giải quyết những tình huống kinh doanh trong thực tế. 	
	- Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> - CDR_B.01: Ứng dụng các kỹ năng làm việc cơ bản: giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm và tự học để thích ứng nhanh với biến động của môi trường kinh doanh. Tư duy và giải quyết vấn đề trên tinh thần đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. - CDR_B.02: Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 03/06 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng tiếng Anh một cách tự tin để ứng xử với các tình huống thông thường. + Có thể đọc, hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay một bài phát biểu chuẩn mực. + Có thể viết một đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống và làm việc. - CDR_B.03: Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được các phần mềm 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
		thống kê chuyên ngành nhằm phân tích và xử lý thông tin, tận dụng cơ hội và ra quyết định kịp thời.	
	– Mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> – CDR_C.01 Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin chủ động sáng tạo, tính kỷ luật cao, tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, hiểu biết và có trách nhiệm xã hội, chấp hành nghiêm pháp luật của nhà nước. – CDR_C.02 Biểu lộ tinh thần hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và đối tác trong công việc. 	
	– Trình độ ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> – Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 03/06 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng tiếng Anh một cách tự tin để ứng xử với các tình huống thông thường. + Có thể đọc, hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay một bài phát biểu chuẩn mực. + Có thể viết một đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống và làm việc. 	
3	Công nghệ thông tin		

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	<p>– Mục tiêu</p>	<p>– Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin nắm vững kiến thức chuyên môn về công nghệ thông tin, có kiến thức khoa học cơ bản tương đối hoàn chỉnh, có phương pháp làm việc khoa học cùng với khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết một số vấn đề thực tế trong công nghệ thông tin. Sinh viên tốt nghiệp hệ đại học, chuyên ngành công nghệ phần mềm ứng dụng (kỹ sư công nghệ phần mềm) là nguồn bổ sung nhân lực cho công nghệ thông tin và công nghiệp phần mềm, đáp ứng cho nhu cầu cần thiết về đội ngũ lao động kỹ thuật cao, có khả năng đóng góp công sức nhất định vào sự phát triển khoa học, công nghệ, kinh tế - xã hội.</p> <p>– Về khả năng nghề nghiệp, các kỹ sư công nghệ phần mềm có thể phân tích thiết kế cũng như thi công (lập trình) các phần mềm cỡ vừa và nhỏ, có khả năng làm trưởng các đề án phần mềm cỡ vừa hay tham gia vào một số vai trò nhất định trong các dự án phần mềm lớn, có năng lực tự học để xây dựng và phát triển các phần mềm thông dụng, có thể được đào tạo nhanh để tham gia vào các đề án chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, có khả năng từng bước hoàn thiện và trưởng thành dần về mặt nghề nghiệp để trở thành chuyên gia trong một lĩnh vực đặc thù nào đó của công nghệ thông tin, công nghiệp phần mềm.</p> <p>– Ngoài ra, các kỹ sư công nghệ phần mềm cũng được trang bị tri thức để khởi đầu việc nghiên cứu khoa học, có thể tiếp tục trao đổi kiến thức ở các bậc học cao hơn, có năng lực hội nhập quốc tế, có khả năng giảng dạy một số chủ đề kỹ thuật chuyên ngành và tham gia những khâu nhất định trong các đề án nghiên cứu khoa học.</p>	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	– Kiến thức	<p><i>Kiến thức cơ bản và cơ sở ngành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – CDR_A01: Có khả năng vận dụng kiến thức khoa học, kỹ thuật cơ bản để giải quyết vấn đề mang tính kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin. – CDR_A02: Có khả năng thực hiện việc phân tích, thiết kế các hệ thống thông tin phù hợp với nhu cầu thực tế. – CDR_A03: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, tự trau dồi kiến thức và tiếp cận các công nghệ mới. <p><i>Kiến thức chuyên ngành lập trình hệ thống:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – CDR_A04: Có khả năng phát triển các sản phẩm phần mềm theo nhu cầu xã hội dựa trên sự kết hợp kiến thức về quy trình xây dựng phần mềm, quản lý dự án với các công nghệ lập trình. – CDR_A05: Có khả năng xây dựng và phát triển phần mềm ứng dụng trên các môi trường khác nhau (window, mobile) trên nền tảng mã nguồn mở. <p><i>Kiến thức chuyên ngành hệ thống thông tin và web:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – CDR_A06: Có khả năng xây dựng và triển khai hệ thống thông tin phục vụ cho công tác quản lý kinh tế, hành chính và dịch vụ dựa trên kiến thức về phân tích và thiết kế hệ thống. – CDR_A07: Vận dụng được kiến thức về quản trị cơ sở dữ liệu cho việc điều hành và quản trị các hệ thống thông tin. – CDR_A08: Có khả năng thiết kế và vận hành website theo yêu cầu của khách hàng dựa trên các kiến thức về thiết kế web và lập trình. 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	– Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> – CDR_B01: Có khả năng lên kế hoạch và dẫn dắt dự án đến thành công, đề xuất và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề, sự cố. – CDR_B02: Có khả năng tư duy độc lập và hệ thống, thích nghi và hòa nhập vào nhóm, tự học và tự tin khi tiếp cận tri thức mới. – CDR_B03: Có khả năng sử dụng tiếng anh hiệu quả trong giao tiếp, đọc hiểu tài liệu tiếng anh chuyên ngành. Đạt chuẩn đầu ra tiếng anh TOEIC 450 hoặc tương đương. Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 03/06 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. 	
	– Mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm	– CDR_C01: Có ý thức trách nhiệm công dân tốt, đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có tinh thần trách nhiệm với công việc, tính kỷ luật và tác phong làm việc chuyên nghiệp.	
	– Trình độ ngoại ngữ	– Có khả năng sử dụng tiếng anh hiệu quả trong giao tiếp, đọc hiểu tài liệu tiếng anh chuyên ngành. Đạt chuẩn đầu ra tiếng anh TOEIC 450 hoặc tương đương. Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 03/06 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	
4	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử		

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	- Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử (CNKT Cơ điện tử) có kiến thức chuyên môn tích hợp của nhiều lĩnh vực Cơ khí, Điện, Điện tử, Điều khiển tự động, ... có khả năng thiết kế, chế tạo, vận hành, cải tiến và bảo trì các hệ thống máy móc thiết bị cơ điện tử trong các quy trình sản xuất công nghiệp; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp vững chắc, ứng dụng kỹ thuật cơ điện tử giải quyết các vấn đề thực tiễn; có đạo đức nghề nghiệp và tư duy độc lập; có khả năng lao động sáng tạo, thích ứng với những biến động của thị trường lao động; có khả năng sử dụng tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu, làm việc và có khả năng học tiếp lên các bậc học cao hơn. - Sau khi tốt nghiệp, kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử có thể làm các công việc về kỹ thuật và quản lý tại các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đào tạo,... thuộc các thành phần kinh tế khác nhau. 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	– Kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> – CDR_A01: Có thể vận dụng các kiến thức chính trị, khoa học tự nhiên do chương trình cung cấp người học các kiến thức khoa học cơ bản liên quan để làm nền tảng cho nghiên cứu các môn học cơ sở ngành CNKT Cơ điện tử trong các học kỳ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Các nguyên lý của chủ nghĩa Mac - Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh. + Các kiến thức cơ bản như toán, vật lý, cơ học, điện học, tin học căn bản và văn phòng nhằm tạo cơ sở để học các môn chuyên ngành sau này. + Các lĩnh vực khoa học nhân văn, khoa học môi trường và an toàn lao động, pháp luật và quản lý, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng. – CDR_A02: Có khả năng phân tích, vận dụng các kiến thức chuyên ngành về cơ khí do chương trình đào tạo cung cấp cho người học các kiến thức chuyên môn cơ khí như động học, động lực học, tính toán thiết kế, chế tạo, bảo trì và vận hành thiết bị cơ khí bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Công nghệ cơ khí trong cơ điện tử + Nguyên lý máy và robot + Tính toán kết cấu truyền động cơ khí + Hệ thống đơn vị và các tiêu chuẩn công nghệ cơ khí hiện hành trên thế giới + Hệ thống thủy lực và khí nén thường dùng trong cơ điện tử + Biểu diễn kết cấu hệ thống cơ khí và robot + Cơ tính vật liệu và các quá trình công nghệ + Thiết kế hệ thống cơ khí cho tay máy và robot + Thiết kế, chế tạo lắp ráp thiết bị cơ khí + Vận hành và bảo trì hệ thống cơ khí 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - CDR_A03: Có khả năng phân tích, vận dụng các kiến thức chuyên ngành điện, điện tử do chương trình cung cấp cho người học các kiến thức về hệ thống điện, thiết bị điện tử, tính năng các loại động cơ điện, tự động hóa trong công nghiệp bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Công nghệ điều khiển trong cơ điện tử + Các thiết bị và linh kiện trong cơ điện tử + Các động cơ dùng trong cơ điện tử: động cơ bước, động cơ Servo, DC, AC, BL motor, ... phạm vi sử dụng + Công nghệ tự động hóa + Truyền thông công nghiệp + Công nghệ robot và tay máy công nghiệp - CDR_A04: Có khả năng phân tích, vận dụng các kiến thức chuyên ngành công nghệ thông tin do chương trình cung cấp cho người học các kiến thức về lập trình điều khiển hệ thống, trí tuệ nhân tạo, ... bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Công nghệ thông tin trong cơ điện tử + Phần mềm hỗ trợ trong cơ điện tử: tính sức bền vẽ kết cấu, vẽ mạch điện tử, điều khiển quá trình + Lập trình cơ bản + Lập trình điều khiển hệ thống cơ điện tử + Trí tuệ nhân tạo và máy học cho robot + Công nghệ xử lý ảnh, âm thanh, xử lý ngôn ngữ 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	– Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> – CDR_B01: Phân tích lựa chọn phương án khai thác, vận hành dây chuyền sản xuất, đạt hiệu quả kinh tế, đảm bảo an toàn lao động; đề xuất những cải tiến, thiết kế mới; áp dụng công nghệ mới và chuyển giao công nghệ. – CDR_B02: Phát hiện, nhận diện các sự cố để xây dựng kế hoạch, hiệu chỉnh, bảo trì, sửa chữa các máy, thiết bị. – CDR_B03: Áp dụng tin học trong công việc văn phòng và giải quyết một số vấn đề cơ bản trong lĩnh vực công nghệ cơ điện tử và robot – CDR_B04: Sử dụng tiếng Anh phục vụ công việc chuyên môn, giao tiếp cơ bản và tham khảo tài liệu kỹ thuật chuyên ngành. Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 03/06 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. – CDR_B05: Thể hiện giao tiếp, ứng xử văn minh, kết hợp với đồng nghiệp làm việc nhóm thành thực, giao tiếp kỹ thuật thông bản vẽ, sơ đồ động học và động lực học. 	
	– Mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> – CDR_C01: Thể hiện tính trung thực, khiêm tốn, đạo đức nghề nghiệp, ý thức bảo vệ môi trường. – CDR_C02: Thể hiện sự nỗ lực, chịu khó, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, luôn cố gắng học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc. 	
	– Trình độ ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng tiếng Anh phục vụ công việc chuyên môn, giao tiếp cơ bản và tham khảo tài liệu kỹ thuật chuyên ngành. Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 03/06 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. 	
5	Công nghệ Kỹ thuật Điện điện tử		

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	– Mục tiêu	<p>– Khoa Điện – Điện tử, Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn đào tạo sinh viên phù hợp với các quy mô xí nghiệp khác nhau. Thông qua chương trình đào tạo thường xuyên đổi mới, thực tiễn và chất lượng, sinh viên có cơ hội phát triển về kiến thức và kỹ năng: kỹ năng phân tích, thiết kế, kỹ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, sáng tạo, ... đáp ứng sự phát triển ngày càng nhanh của lĩnh vực điện, điện tử và công nghệ thông tin. Ngoài ra, chương trình đào tạo còn trang bị kiến thức cho sinh viên có thể làm việc trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nghề nghiệp, đồng thời thích ứng với xu thế toàn cầu hóa.</p>	
	– Kiến thức	<p>– CDR_A.01: Khái quát hóa về Chủ nghĩa Mác – Lênin, lý luận chính trị, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; về rèn luyện thể chất và quốc phòng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>– CDR_A.02: Sử dụng kiến thức các môn học về toán cao cấp (rời rạc, tuyến tính, giải tích, thống kê), vật lý (điện từ, quang lượng tử), công nghệ thông tin trong việc tiếp thu các kiến thức cơ sở của khối ngành kỹ thuật.</p> <p>– CDR_A.03: Sử dụng tiếng Anh tổng quát tối thiểu tương đương TOEIC 450 (hoặc, chứng chỉ tương đương). Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 03/06 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.</p> <p>– CDR_A.04: Áp dụng kiến thức cơ sở ngành về điện, điện tử, khí cụ điện, hệ thống điện, truyền động điện, an toàn điện trong việc thiết kế, vận hành và sửa chữa.</p> <p>– CDR_A.05: Áp dụng kiến thức chuyên ngành: hệ thống điện, cung cấp điện, năng lượng mới, kỹ thuật chiếu sáng, máy điện, robot, tự động hóa, kỹ thuật đo lường công nghiệp, điện tử công suất để giải quyết các vấn đề chuyên môn.</p>	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	– Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> – CDR_B.01: Sử dụng được các phần mềm văn phòng (Word, Excel, Powerpoint), các phần mềm chuyên ngành (Autocad, Orcad, Proteus) và lập trình ứng dụng trong chuyên ngành (Matlab, C/C++, Vi xử lý, PLC). – CDR_B.02: Đọc hiểu tài liệu chuyên ngành, giao tiếp và viết báo cáo bằng tiếng Anh. – CDR_B.03: Phân tích sự tương tác giữa các thiết bị, thành phần trong hệ thống. – CDR_B.04: Quản lý, tổ chức và vận hành phân xưởng, cơ quan, nhà máy, xí nghiệp và dự án. – CDR_B.05: Giao tiếp, làm việc độc lập và hợp tác nhóm hiệu quả. – CDR_B.06: Phân tích, thiết kế, sửa chữa và thử nghiệm từng phần hay toàn bộ hệ thống liên quan đến điện, điện tử, điều khiển tự động, cung cấp điện, ... 	
	– Mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> – CDR_C.01: Thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tác phong làm việc chuyên nghiệp và ứng xử phù hợp đạo đức nghề nghiệp. – CDR_C.02: Đảm bảo an toàn lao động đối với bản thân và đồng nghiệp; sử dụng an toàn và bảo vệ máy móc, trang thiết bị nơi làm việc. – CDR_C.03: Có ý thức tự phát triển kỹ năng và nâng cao kiến thức nghề nghiệp 	
	– Trình độ ngoại ngữ	– Sử dụng tiếng Anh tổng quát tối thiểu tương đương TOEIC 450 (hoặc, chứng chỉ tương đương). Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 03/06 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	
6	Công nghệ Kỹ thuật Điện tử viễn thông		

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	- Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa Điện – Điện tử, Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn đào tạo sinh viên phù hợp với các quy mô xí nghiệp khác nhau. Thông qua chương trình đào tạo thường xuyên đổi mới, thực tiễn và chất lượng, sinh viên có cơ hội phát triển về kiến thức và kỹ năng: kỹ năng phân tích, thiết kế, kỹ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, sáng tạo, ... đáp ứng sự phát triển ngày càng nhanh của lĩnh vực điện, điện tử và công nghệ thông tin (ICT). - Ngoài ra, chương trình đào tạo còn trang bị kiến thức cho sinh viên có thể làm việc trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nghề nghiệp, đồng thời thích ứng với xu thế toàn cầu hóa. 	
	- Kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> - CDR_A.01: Khái quát hóa về Chủ nghĩa Mác – Lênin, lý luận chính trị, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; về rèn luyện thể chất và quốc phòng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - CDR_A.02: Sử dụng kiến thức các môn học về toán cao cấp (rời rạc, tuyến tính, giải tích, thống kê), vật lý (điện từ, quang lượng tử), công nghệ thông tin trong việc tiếp thu các kiến thức cơ sở của khối ngành kỹ thuật. - CDR_A.03: Sử dụng tiếng Anh tổng quát tối thiểu tương đương TOEIC 450. Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 03/06 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. - CDR_A.04: Áp dụng kiến thức cơ sở ngành về điện, điện tử, kỹ thuật viễn thông, kỹ thuật lập trình, hệ thống nhúng trong phân tích, thiết kế, vận hành và sửa chữa. - CDR_A.05: Áp dụng kiến thức chuyên ngành về điện tử, viễn thông: thông tin quang, công nghệ chip, kỹ thuật chuyển mạch, mạng máy tính để giải quyết vấn đề chuyên môn của hệ thống thông tin, mạng lưới, truyền thông liên lạc trong dân dụng và công nghiệp. 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	– Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> – CDR_B.01: Sử dụng được các phần mềm văn phòng (Word, Excel, Powerpoint), các phần mềm chuyên ngành (Orcad/ Proteus), lập trình ứng dụng trong chuyên ngành (C/C++, Matlab, Vi xử lý). – CDR_B.02: Đọc hiểu tài liệu chuyên ngành, giao tiếp và viết báo cáo bằng tiếng Anh. – CDR_B.03: Phân tích sự tương tác giữa các thiết bị, thành phần trong hệ thống. – CDR_B.04: Quản lý, tổ chức và vận hành phân xưởng, cơ quan, nhà máy, xí nghiệp và dự án. – CDR_B.05: Giao tiếp, làm việc độc lập và hợp tác nhóm hiệu quả. – CDR_B.06: Phân tích, thiết kế, sửa chữa và thử nghiệm từng phần hay toàn bộ hệ thống điện, điện tử, viễn thông, mạng máy tính. 	
	– Mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> – CDR_C.01: Thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tác phong làm việc chuyên nghiệp và ứng xử phù hợp đạo đức nghề nghiệp. – CDR_C.02: Đảm bảo an toàn lao động đối với bản thân và đồng nghiệp; sử dụng an toàn và bảo vệ máy móc, trang thiết bị nơi làm việc. – CDR_C.03: Có ý thức tự phát triển kỹ năng và nâng cao kiến thức nghề nghiệp 	
	– Trình độ ngoại ngữ	– Sử dụng tiếng Anh tổng quát tối thiểu tương đương TOEIC 450. Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 03/06 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	
7	Công nghệ Thực phẩm		

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	– Mục tiêu	<p><i>Mục tiêu chung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Chương trình được xây dựng dựa trên tầm nhìn, sứ mạng của trường Đại học Công nghệ Sài Gòn cũng như sứ mạng của Khoa Công nghệ Thực phẩm, với mục tiêu đào tạo đội ngũ kỹ sư Công nghệ Thực phẩm nhằm cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho thị trường lao động khu vực phía Nam. – Sau khi tốt nghiệp các kỹ sư Công nghệ thực phẩm có thể đảm nhiệm các công việc tại các cơ sở chế biến, sản xuất, kinh doanh, đào tạo, nghiên cứu và quản lý thực phẩm. <p><i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – PO1: Người học có khả năng vận dụng được các kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở về khoa học và kỹ thuật, kiến thức và kỹ năng chuyên ngành trong công nghệ và quản lý thực phẩm, nhằm tạo ra sản phẩm có giá trị cao, an toàn và phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng. – PO2: Người học có khả năng liên kết các quan hệ trong hệ thống kỹ thuật và công nghệ thực phẩm để tư duy sáng tạo, phân tích và giải quyết vấn đề, làm việc nhóm trong lĩnh vực phát triển sản phẩm mới, sản xuất-chế biến, quản lý và dịch vụ thực phẩm. – PO3: Người học có trình độ chuyên môn cao, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần hướng nghiệp, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm trong nghề nghiệp và khả năng học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ. 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	– Kiến thức	<p><i>Ngành Công nghệ thực phẩm - chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – CDR_A.01: Có khả năng vận dụng các kiến thức nền tảng của Khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong quá trình phát triển nghề nghiệp và trong quá trình học tập tiếp theo. – CDR_A.02: Có khả năng vận dụng các kiến thức cơ sở ngành và cập nhật các kiến thức chuyên ngành vào các hoạt động có liên quan tới thực phẩm. – CDR_A.03: Có khả năng phân tích, thiết kế các hệ thống hoặc quá trình sản xuất và quản lý thực phẩm. – CDR_A.04: Có khả năng đề xuất giải pháp và giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực thực phẩm. <p><i>Ngành Công nghệ thực phẩm - chuyên ngành Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – CDR_A.01: Có khả năng vận dụng được các kiến thức nền tảng của Khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong quá trình phát triển nghề nghiệp và trong quá trình học tập tiếp theo. – CDR_A.02: Có khả năng vận dụng các kiến thức cơ sở ngành và các kiến thức chuyên ngành vào các hoạt động trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm trên suốt chuỗi cung ứng thực phẩm từ trang trại đến bàn ăn. – CDR_A.03: Có khả năng xây dựng, vận hành, đánh giá quá trình sản xuất và các hệ thống đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm. – CDR_A.04: Có khả năng đề xuất giải pháp và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn sản xuất, đáp ứng yêu cầu của các bộ tiêu chuẩn trong nước, khu vực và quốc tế. 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	- Kỹ năng	<p><i>Ngành Công nghệ thực phẩm - chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - CDR_B.01: Có khả năng bố trí và thực hiện các thí nghiệm, xử lý dữ liệu và phân tích kết quả của các nghiên cứu trong lĩnh vực thực phẩm. - CDR_B.02: Có khả năng sử dụng các kỹ thuật, công cụ và thiết bị cần thiết trong nghiên cứu và sản xuất thực phẩm. - CDR_B.03: Có khả năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin để đọc hiểu tài liệu khoa học chuyên ngành và làm việc trong lĩnh vực liên quan đến thực phẩm. Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 03/06 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. - CDR_B.04: Có khả năng tư duy độc lập, tự học, tiếp cận tri thức mới. - CDR_B.05: Có khả năng giao tiếp, thuyết trình, lãnh đạo và làm việc nhóm hiệu quả. <p><i>Ngành Công nghệ thực phẩm - chuyên ngành Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - CDR_B.01: Có khả năng bố trí thí nghiệm, xử lý dữ liệu và phân tích kết quả của nghiên cứu trong lĩnh vực sản xuất và quản lý chất lượng thực phẩm. - CDR_B.02: Có khả năng sử dụng các kỹ thuật, công cụ và thiết bị cần thiết trong nghiên cứu sản xuất và đánh giá chất lượng thực phẩm. - CDR_B.03: Có khả năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin để đọc hiểu tài liệu khoa học chuyên ngành và làm việc trong lĩnh vực liên quan đến thực phẩm. Đạt trình độ Anh văn tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. - CDR_B.04: Có khả năng tư duy độc lập, tự học, tiếp cận tri thức mới. - CDR_B.05: Có khả năng giao tiếp, thuyết trình, lãnh đạo và làm việc nhóm hiệu quả. 	
	- Mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm	- CDR_C.01: Thể hiện tính trung thực, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp và khả năng thích nghi trong công việc.	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	– Trình độ ngoại ngữ	– Có khả năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin để đọc hiểu tài liệu khoa học chuyên ngành và làm việc trong lĩnh vực liên quan đến thực phẩm. Đạt trình độ Anh văn tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.	
8	Kỹ thuật xây dựng		
	– Mục tiêu	– Cung cấp nguồn nhân lực có trình độ lý thuyết và kỹ năng thực hành đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động cùng với sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa của đất nước trong lĩnh vực kỹ thuật xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp, có nền tảng kiến thức đủ để học tập liên tục theo yêu cầu phát triển của nghề nghiệp.	
	– Kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> – CDR_A.01: Kiến thức cơ bản về toán, tin học, khoa học tự nhiên và khoa học xã hội có thể vận dụng trong việc học tập và hành nghề – CDR_A.02: Kiến thức cơ sở và chuyên ngành cần thiết cho công việc trong lĩnh vực xây dựng, phục vụ cho việc học tập lâu dài nhằm nâng cao trình độ – CDR_A.03: Kiến thức về quản lý và điều hành các hoạt động xây dựng như lập kế hoạch, tổ chức, giám sát 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	– Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> – CDR_B.01: Có khả năng thiết kế, đánh giá công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. – CDR_B.02: Có khả năng phân tích, thiết kế, đánh giá các biện pháp thi công, quản lý tổ chức thi công và giám sát chất lượng công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. – CDR_B.03: Có khả năng thực hành phần mềm máy tính chuyên ngành để giải quyết các vấn đề của công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. – CDR_B.04: Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, có khả năng khởi tạo doanh nghiệp xây dựng. – CDR_B.05: Có năng lực ngoại ngữ; trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 03/06 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. 	
	– Mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> – CDR_C.01: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc, tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, chấp hành quy định về an toàn lao động và bảo vệ môi trường, chấp hành pháp luật nhà nước. – CDR_C.02: Thể hiện tinh thần hợp tác, thân thiện và tôn trọng với đồng nghiệp, đối tác. Thích ứng với các nền văn hóa doanh nghiệp khác nhau và phát triển các hành vi chuyên nghiệp để làm việc thành công trong các tổ chức. – CDR_C.03: Thực hành việc rèn luyện thể chất cá nhân và vận động đồng nghiệp tham gia hoạt động thể dục thể thao trong đội nhóm, trong công ty. 	
	– Trình độ ngoại ngữ	– Có năng lực ngoại ngữ; trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 03/06 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>(1) Chính sách hỗ trợ học phí, khen thưởng, học bổng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Quyết định về bổng tuyển sinh + Quyết định về việc cấp học bổng tài năng trị giá 100% học phí cho khóa tuyển sinh 2022 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> + Quyết định về việc cấp học bổng tài năng trị giá 50% học phí cho khóa tuyển sinh 2022 + Quyết định về việc cấp học bổng khuyến khích trị giá 20% học phí học kỳ 1 năm thứ nhất cho khóa tuyển sinh 2022 + Quyết định v/v Khen thưởng sinh viên đạt Thủ khoa kỳ tuyển sinh năm 2022 vào Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn + Quyết định về việc cấp học bổng học kỳ 1 năm học 2022 - 2023 cho khóa tuyển sinh 2019 (duy trì) + Quyết định về việc cấp học bổng học kỳ 1 năm học 2022 - 2023 cho khóa tuyển sinh 2020 (duy trì) + Quyết định về việc cấp học bổng học kỳ 1 năm học 2022 - 2023 cho khóa tuyển sinh 2021 (duy trì) + Quyết định về việc cấp học bổng giai đoạn 2 học kỳ 2 năm học 2022 - 2023 cho khóa tuyển sinh 2019 (duy trì) + Quyết định về việc cấp học bổng học kỳ 2 năm học 2022 - 2023 cho khóa tuyển sinh 2019 (duy trì) + Quyết định về việc cấp học bổng học kỳ 2 năm học 2022 - 2023 cho khóa tuyển sinh 2020 (duy trì) + Quyết định về việc cấp học bổng học kỳ 2 năm học 2022 - 2023 cho khóa tuyển sinh 2021 (duy trì) + Quyết định về việc cấp học bổng học kỳ 2 năm học 2022 - 2023 cho khóa tuyển sinh 2022 (duy trì) - Quyết định v/v miễn giảm học phí học kỳ 1 năm học 2022 - 2023 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định v/v miễn giảm học phí học kỳ 2 năm học 2022 - 2023 - Quyết định v/v tặng học bổng cho sinh viên có thành tích học tập tốt năm học 2022 - 2023 - Quyết định v/v khen thưởng SV đạt học bổng "Học tập tốt - Rèn luyện tốt" năm học 2022 - 2023 - Quyết định v/v khen thưởng SV đạt học bổng "Học tập tốt - Rèn luyện tốt" năm học 2022 - 2023 (đợt 2) - Quyết định v/v trao học bổng của Ngân hàng Vietcombank cho sinh viên năm học 2022 - 2023 - Quyết định v/v trao học bổng của Ngân hàng Vietcombank cho sinh viên năm học 2022 - 2023 - Học bổng Lương Văn Can dành cho sinh viên năm học 2022 - 2023 - Học bổng Huỳnh Tấn Phát dành cho sinh viên năm học 2022 - 2023 <p>(2) Hoạt động hỗ trợ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu khóa học nhà trường có trách nhiệm thông báo với sinh viên về quy chế học tập và các quy định của trường, quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên, quy chế sinh viên trong các trường đại học và cao đẳng, chương trình đào tạo toàn khóa cho từng khóa - ngành đào tạo và một số thông tin khác giúp sinh viên làm quen với môi trường học tập mới. - Được cấp một hộp thư điện tử với tên miền là @student.stu.edu.vn; cấp tài khoản cá nhân để truy cập Cổng thông tin đào tạo trên trang thông tin điện tử của trường (website) để theo dõi các thông tin chung và thông tin cá nhân. - Đội ngũ cố vấn học tập là người cố vấn và hỗ trợ sinh viên phát huy tối đa khả 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
		<p>năng học tập, lựa chọn môn học phù hợp để đáp ứng mục tiêu tốt nghiệp và khả năng tìm được việc làm thích hợp; theo dõi thành tích học tập của sinh viên nhằm giúp sinh viên điều chỉnh kịp thời hoặc đưa ra lựa chọn đúng trong quá trình học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng miễn phí hệ thống wifi, phòng học mở, tài liệu học tập phong phú tại Thư viện Trường. – Các phòng máy tính, thí nghiệm, thực hành, khu thể thao đa năng được trang bị các thiết bị đầy đủ, cần thiết đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên. – Được tạo điều kiện tham gia các hoạt động nghiên cứu, các hội thảo chuyên đề, hội thảo khoa học, ... <p>(3) Các hoạt động giáo dục, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chuyên đề trực tuyến “Nhận diện và phòng, chống lừa đảo, tin dụng đen, bán hàng đa cấp, tệ nạn quấy rối,... trong Sinh viên – Chuyên đề “Tư duy Khởi nghiệp - Khởi nghiệp” – Chuyên đề trực tuyến “Quản lý bản thân – Vượt qua tri hoãn – Chuyên đề “Tân Sinh viên – Hành trình xây tương lai – Thông tin về tình hình an ninh trật tự - Kỹ năng tự bảo vệ bản thân trước tệ nạn xã hội – Kỹ năng khai thác thông tin phục vụ cho học tập – Chương trình "Chăm sóc sức khỏe sinh sản - An toàn tình dục cho SV" – Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng giao tiếp & networking trong môi trường công sở, Tự tin trước ngưỡng cửa Doanh nghiệp – Chương trình tập huấn & tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy; cứu nạn cứu hộ năm 2022 – Chương trình "Tuần lễ tuyển dụng trực tuyến năm 2022" – Cuộc thi "Học tập & làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM" năm 2022 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Cuộc thi trực tuyến "Tự hào sử Việt" năm 2022 - Workshop Chinh phục tiếng Anh cho người mới bắt đầu - Cuộc thi trực tuyến Tìm hiểu về anh hùng liệt sĩ Trần Văn Ôn - Cuộc thi trực tuyến Olympic các môn khoa học Mác Lê-nin & tư tưởng Hồ Chí Minh năm 2023 - Cuộc thi trực tuyến Xuân & Pháp luật - Cuộc thi tìm hiểu 92 năm lịch sử về vang Đoàn TNCS HCM - Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến Biển đảo VN năm 2023 - Chuyên đề Xây dựng hình ảnh cá nhân & hiểu về làn da cùng Gen Z - Chuyên đề Tập huấn kiến thức ATGT & Kỹ năng lái xe an toàn - Workshop "Làm chủ chuyển tàu khởi nghiệp số với Gen Z" - Kỹ năng thuyết trình và phản biện, Kỹ năng giải quyết vấn đề sáng tạo - Cuộc thi Đấu trường chứng khoán SV toàn quốc -Vietstock Arena 2023 - Lớp Autocad nâng cao K01/23 do Quỹ học bổng Huỳnh Tấn Phát tổ chức - Lớp học tiếng Anh Kiến trúc do Quỹ học bổng Huỳnh Tấn Phát tổ chức - Giải bóng rổ Sinh viên STU mở rộng lần 1 năm 2022 - Hội thao Sinh viên STU năm học 2022 - 2023 - Hội thi văn nghệ sinh viên STU năm 2022 - Chương trình Đối thoại SV với lãnh đạo Nhà trường năm học 2022 - 2023 	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện		
	- Thiết kế công nghiệp	http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%202023/09_TKCN_CTDT_K2023.pdf	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	– Quản trị kinh doanh	http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%202023/07_QTKD_CTDT_K2023.pdf	
	– Công nghệ Thông tin	http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%202023/05_CNIT_CTDT_K2023.pdf	
	– Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử	http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%202023/01_CDT_CTDT_K2023.pdf	
	– Công nghệ Kỹ thuật Điện điện tử	http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%202023/03_DDT_CTDT_K2023.pdf	
	– Công nghệ Kỹ thuật Điện tử viễn thông	http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%202023/04_DTVT_CTDT_K2023.pdf	
	– Công nghệ Thực phẩm	http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%202023/06_CNTP_CTDT_K2023.pdf	
	– Kỹ thuật Xây dựng	http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%202023/08_KTXD_CTDT_K2023.pdf	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn có kiến thức chuyên môn, có kỹ năng thực hành nghề nghiệp vững chắc, có khả năng lao động sáng tạo, có tư duy độc lập và nhạy bén, có năng lực giải quyết các vấn đề kinh tế, kỹ thuật thuộc lĩnh vực được đào tạo, có khả năng thích ứng cao với những biến động của thị trường lao động, có khả năng sử dụng tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu, làm việc và có khả năng tiếp tục học tập lên bậc học cao hơn.	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp		

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	- Thiết kế công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên ra trường có cơ hội trở thành chuyên viên thiết kế trong các ngành sản xuất đồ chơi, đồ gia dụng, đồ gỗ, quà tặng, xe đạp, xe máy, ô tô, đồ gốm, thiết bị nội thất, đồ trang trí nội thất và ngành nghề khác. - Chuyên viên làm việc tại các phòng nghiên cứu đổi mới và phát triển sản phẩm của các doanh nghiệp. - Nhà thiết kế thời trang cho các nhãn hàng thời trang trong và ngoài nước. - Trở thành chuyên viên thiết kế độc lập cho các doanh nghiệp khác nhau. 	
	- Quản trị kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc ở các doanh nghiệp, công ty, các đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, thương mại – dịch vụ, xuất nhập khẩu, tài chính, ngân hàng, và bất động sản. - Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp còn có thể xây dựng và tự làm chủ cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nghiên cứu, đào tạo với quy mô vừa và nhỏ. 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	– Công nghệ Thông tin	<ul style="list-style-type: none"> – Sinh viên tốt nghiệp hệ đại học, chuyên ngành công nghệ phần mềm ứng dụng (kỹ sư công nghệ phần mềm) là nguồn bổ sung nhân lực cho công nghệ thông tin và công nghiệp phần mềm, đáp ứng cho nhu cầu cần thiết về đội ngũ lao động kỹ thuật cao, có khả năng đóng góp công sức nhất định vào sự phát triển khoa học, công nghệ, kinh tế - xã hội. – Về khả năng nghề nghiệp, các kỹ sư công nghệ phần mềm có thể phân tích thiết kế cũng như thi công (lập trình) các phần mềm cỡ vừa và nhỏ, có khả năng làm trưởng các đề án phần mềm cỡ vừa hay tham gia vào một số vai trò nhất định trong các dự án phần mềm lớn, có năng lực tự học để xây dựng và phát triển các phần mềm thông dụng, có thể được đào tạo nhanh để tham gia vào các đề án chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, có khả năng từng bước hoàn thiện và trưởng thành dần về mặt nghề nghiệp để trở thành chuyên gia trong một lĩnh vực đặc thù nào đó của công nghệ thông tin, công nghiệp phần mềm. – Ngoài ra, các kỹ sư công nghệ phần mềm cũng được trang bị tri thức để khởi đầu việc nghiên cứu khoa học, có thể tiếp tục trao đổi kiến thức ở các bậc học cao hơn, có năng lực hội nhập quốc tế, có khả năng giảng dạy một số chủ đề kỹ thuật chuyên ngành và tham gia những khâu nhất định trong các đề án nghiên cứu khoa học. 	
	– Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử	<ul style="list-style-type: none"> – Sau khi tốt nghiệp, kỹ sư Cơ điện tử có thể làm các công việc về kỹ thuật và quản lý tại các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đào tạo thuộc các thành phần kinh tế khác nhau. 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	– Công nghệ Kỹ thuật Điện điện tử	<ul style="list-style-type: none"> – Sinh viên tốt nghiệp ngành điện, điện tử có thể làm việc tại xí nghiệp, cơ quan, đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đào tạo thuộc ngành điện và điện tử; – Có thể làm chủ cơ sở sản xuất kinh doanh điện và điện tử, có thể làm dịch vụ về điện và điện tử, nghiên cứu phát triển trong ngành điện, quản lý, đào tạo với quy mô vừa và nhỏ thuộc lĩnh vực điện và điện tử. 	
	– Công nghệ Kỹ thuật Điện tử viễn thông	<ul style="list-style-type: none"> – Chương trình đào tạo trang bị kiến thức và kỹ năng cho sinh viên có thể làm việc trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nghề nghiệp, thích ứng với xu thế toàn cầu hóa. Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện tử viễn thông, với hai chuyên ngành Điện tử viễn thông và Mạng máy tính có thể làm việc tại các cơ quan, công ty, xí nghiệp; đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đào tạo thuộc ngành nghề, cụ thể như: bưu điện; các công ty viễn thông; đài truyền hình, đài phát thanh; công ty truyền thông hay tại các trạm kiểm soát, trạm thu và phát sóng; các công ty tư vấn và cung cấp giải pháp mạng; các công ty phát triển phần mềm mạng. – Vị trí và công việc có thể đảm nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + Vận hành, lắp đặt, bảo trì hệ thống viễn thông, hệ thống mạng; + Điều hành kỹ thuật; + Lập kế hoạch, dự án liên quan đến hệ thống viễn thông, mạng máy tính cho tổ chức, công ty, xí nghiệp; + Thiết kế phần mềm, sửa chữa bảo hành phần mềm trên các thiết bị công nghệ: điện thoại, máy tính bảng, thiết bị mạng... + Chuyên viên tư vấn; + Làm việc với tư cách giảng viên tại các cơ sở đào tạo trong ngành Điện tử viễn thông hay Mạng máy tính. 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	– Công nghệ Thực phẩm	<p><i>Kỹ sư công nghệ thực phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Có thể đảm nhiệm các công việc tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, đào tạo, nghiên cứu và quản lý thực phẩm. – Có thể làm chủ cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nghiên cứu, đào tạo với quy mô vừa và nhỏ thuộc lĩnh vực công nghệ thực phẩm. <p><i>Kỹ sư công nghệ thực phẩm, chuyên ngành Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm có thể đảm nhiệm các vị trí:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Thanh tra viên tại các Chi cục Quản lý chất lượng, Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm của các tỉnh, thành. – Quản lý chất lượng hoặc quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm ở các tập đoàn, các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong chuỗi sản xuất – cung ứng thực phẩm từ trang trại đến bàn ăn. – Nghiên cứu phát triển sản phẩm cho các tập đoàn, doanh nghiệp sản xuất vừa và nhỏ. – Cơ hội phát triển trở thành kiểm định viên tham gia các hội đồng đánh giá – kiểm định cấp chứng nhận chất lượng hoặc an toàn vệ sinh thực phẩm của các tổ chức, cơ quan trong nước. – Quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm trong các cơ sở dịch vụ cung ứng thực phẩm như cung cấp suất ăn công nghiệp, nhà hàng, khách sạn... 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Đại học	
		Chính quy	Liên thông chính quy
	- Kỹ thuật Xây dựng	<p>Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể làm việc tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các doanh nghiệp xây dựng (tư vấn xây dựng và thi công); - Các cơ quan quản lý nhà nước ngành xây dựng; - Hành nghề tự do trong lĩnh vực xây dựng được pháp luật cho phép; - Giảng dạy nghề xây dựng, lập doanh nghiệp xây dựng; - Hoặc, làm chủ cơ sở xây dựng vừa và nhỏ. <p><i>Với chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư thiết kế kết cấu, thi công, giám sát, nghiệm thu công trình xây dựng trong doanh nghiệp xây dựng nhà nước hay tư nhân. <p><i>Với chuyên ngành Quản lý xây dựng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư quản lý dự án, kỹ sư quản lý khối lượng (QS), kỹ sư kiểm soát chất lượng (QC), kỹ sư đảm bảo chất lượng, kỹ sư quản lý an toàn lao động, đấu thầu, thẩm định giá, quản lý hợp đồng. 	


B. Trình độ đào tạo thạc sĩ

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Thạc sĩ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Người dự thi tuyển sinh Sau đại học phải thoả mãn các điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Về văn bằng:</i> <ol style="list-style-type: none"> a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) của ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu. b) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi và đã học bổ sung kiến thức theo quy định trong chương trình đào tạo của chuyên ngành đăng ký dự thi. Việc tổ chức học bổ sung kiến thức cho thí sinh do Phòng QLKH & SDH thực hiện và cấp giấy chứng nhận kết quả học tập các môn học. c) Danh mục các loại văn bằng được quy định chi tiết trong chương trình đào tạo của mỗi chuyên ngành (đảm bảo điều kiện tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ). 2. <i>Về kinh nghiệm công tác chuyên môn:</i> Tùy theo yêu cầu của từng ngành đào tạo, có quy định cụ thể về thâm niên công tác chuyên môn trong chương trình đào tạo của mỗi chuyên ngành. 3. <i>Về ngoại ngữ:</i> Có năng lực ngoại ngữ đầu vào từ Bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. 4. <i>Yêu cầu khác:</i> <ol style="list-style-type: none"> a) Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. b) Có giấy xác nhận đủ sức khỏe để học tập, do một cơ sở y tế có thẩm quyền cấp với thời hạn không quá 06 tháng. c) Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn do Phòng QLKH & SDH quy định.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Thạc sĩ
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	
	Công nghệ Thực phẩm	
	- Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản cần thiết và những kiến thức chọn lọc, nâng cao, chuyên sâu về chuyên ngành; rèn luyện tư duy và phương pháp nghiên cứu khoa học cần thiết; trau dồi kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các dự án, ứng dụng công nghệ và những tiến bộ khoa học - kỹ thuật - Giúp học viên nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành đào tạo
	- Kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản và nâng cao thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành công nghệ thực phẩm. - Vận dụng được các kiến thức nền tảng và nâng cao để phục vụ cho các yêu cầu của quá trình lập kế hoạch phát triển sản phẩm, ứng dụng công nghệ và những tiến bộ kỹ thuật trong một số lĩnh vực công nghệ thực phẩm. - Tổng hợp được các kiến thức khoa học công nghệ nhằm phân tích và giải quyết một số vấn đề trong nghiên cứu, sản xuất, quản lý và kinh doanh thực phẩm.
	- Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng thiết kế và thực hiện các hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ; có khả năng chủ động nghiên cứu và truyền đạt kiến thức cho mọi người. - Có khả năng sử dụng các kỹ thuật và công cụ hiện đại trong sản xuất và phân tích thực phẩm. - Có khả năng thu thập và xử lý thông tin bằng các phần mềm tin học, sử dụng các phần mềm chuyên dụng để bố trí và xử lý kết quả khảo sát. - Có khả năng làm việc chủ động, sáng tạo trong lĩnh vực chuyên môn sâu trong tập thể đa lĩnh vực với sự tham gia của chuyên gia đến từ nhiều ngành khác nhau.
	- Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn; có lương tâm đạo đức nghề nghiệp; có tinh thần trách nhiệm đối với xã hội. Thể hiện tác phong công nghiệp, tính kỷ luật, chuyên nghiệp và khả năng thích nghi.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Thạc sĩ
	– Trình độ ngoại ngữ	– Đạt trình độ năng lực ngôn ngữ tiếng Anh thạc sĩ theo quy định của Bộ GD&ĐT. Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành, tổng quan được tài liệu phục vụ nghiên cứu và viết các báo cáo khoa học.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> – Được cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của mình. – Được cung cấp tài khoản truy cập thông tin học vụ của chương trình đào tạo và cá nhân. – Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường theo quy định. – Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường. – Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	– Định hướng đào tạo theo định hướng ứng dụng: Cung cấp cho người học kiến thức kỹ thuật, các kỹ năng giải quyết những vấn đề thực tế trong thực tiễn sản xuất ngành công nghệ thực phẩm một cách độc lập, sáng tạo. Vận dụng các kiến thức từ thực tế sản xuất, kinh doanh thực phẩm để đưa ra các giải pháp khoa học và công nghệ mới, đáp ứng đòi hỏi của nhà sản xuất, người tiêu dùng và xã hội.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> – Hệ thống hóa và nâng cao những kiến thức cơ bản và cơ sở ngành; các kiến thức chuyên sâu và các kiến thức công nghệ trong lĩnh vực Công nghệ thực phẩm. – Có khả năng ứng dụng công nghệ và những tiến bộ kỹ thuật mới; phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quản lý và sản xuất thực phẩm, thiết kế và tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ, chủ động nghiên cứu và truyền đạt kiến thức cho mọi người. – Thể hiện tác phong làm việc và hành vi ứng xử chuyên nghiệp, chủ động đổi mới sáng tạo, có phẩm chất đạo đức chuyên nghiệp và trách nhiệm đối với xã hội, chấp hành nghiêm túc pháp luật của nhà nước.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Thạc sĩ
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia công tác quản lý về thực phẩm tại các Cơ quan Quản lý Nhà nước. - Tham gia điều chỉnh sản xuất, nghiên cứu chuyên sâu về thực phẩm tại các Doanh nghiệp sản xuất và cung cấp các dịch vụ thực phẩm. - Tham gia nghiên cứu và giảng dạy tại các Trường Đại học, các Trung tâm, Viện nghiên cứu. - Tham gia quản lý, phụ trách chuyên môn tại các cơ quan phân tích, kiểm định, quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm.

Người tổng hợp: Hoàng Thị Thu Nguyệt 



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Số: 518.2-23/BC-DSG-ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn năm học 2022 - 2023
(Thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại		
		Thạc sĩ	Đại học	
			Chính quy	Liên thông chính quy
	Tổng số		6431	30
1	Khối ngành II		472	1
	– Thiết kế công nghiệp		472	1
2	Khối ngành III		2105	5
	– Quản trị kinh doanh		2105	5
3	Khối ngành V	13	3854	24
	– Công nghệ Thông tin		2816	6
	– Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử		254	1
	– Công nghệ Kỹ thuật Điện điện tử		219	2

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại		
		Thạc sĩ	Đại học	
			Chính quy	Liên thông chính quy
	– Công nghệ Kỹ thuật Điện tử viễn thông		108	0
	– Công nghệ Thực phẩm	13	212	0
	– Kỹ thuật Xây dựng		245	15

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	596	/	1.34%	21.31%	
1	Khối ngành II	15	/	/	60.00%	
	– Thiết kế công nghiệp	15	/	/	60.00%	100.00%
2	Khối ngành III	318	/	0.94%	17.61%	
	– Quản trị kinh doanh	318	/	0.94%	17.61%	93.41%
3	Khối ngành V	263	/	1.90%	23.57%	
	– Công nghệ Thông tin	68	/	4.41%	33.82%	97.12%
	– Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử	38	/	/	10.53%	98.08%
	– Công nghệ Kỹ thuật Điện điện tử	68	/	/	20.59%	90.14%

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	– Công nghệ Kỹ thuật Điện tử viễn thông	11	/	/	9.09%	92.31%
	– Công nghệ Thực phẩm	53	/	/	16.98%	91.94%
	– Kỹ thuật Xây dựng	25	/	8.00%	44.00%	95.38%

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1. Trình độ đào tạo Đại học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
<i>Xem tại Chương trình đào tạo chi tiết của từng ngành</i>					
	– Thiết kế công nghiệp	Xem mục 13: Mô tả tóm tắt môn học http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%2023/09_TKCN_CTDT_K2023.pdf		Xem Phụ lục: Kế hoạch giảng dạy chi tiết_Khóa 2023 http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%2023/09_TKCN_CTDT_K2023.pdf	
	– Quản trị kinh doanh	Xem mục 13: Mô tả tóm tắt môn học http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%2023/07_QTKD_CTDT_K2023.pdf		Xem Phụ lục: Kế hoạch giảng dạy chi tiết_Khóa 2023 http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%2023/07_QTKD_CTDT_K2023.pdf	
	– Công nghệ Thông tin	Xem mục 13: Mô tả tóm tắt môn học http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%2023/05_CNTT_CTDT_K2023.pdf		Xem Phụ lục: Kế hoạch giảng dạy chi tiết_Khóa 2023 http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%2023/05_CNTT_CTDT_K2023.pdf	
	– Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử	Xem mục 13: Mô tả tóm tắt môn học http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%2023/01_CDT_CTDT_K2023.pdf		Xem Phụ lục: Kế hoạch giảng dạy chi tiết_Khóa 2023 http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%2023/01_CDT_CTDT_K2023.pdf	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	– Công nghệ Kỹ thuật Điện điện tử	Xem mục 13: Mô tả tóm tắt môn học http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%202023/03_DDT_CTDT_K2023.pdf		Xem Phụ lục: Kế hoạch giảng dạy chi tiết_Khóa 2023 http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%202023/03_DDT_CTDT_K2023.pdf	
	– Công nghệ Kỹ thuật Điện tử viễn thông	Xem mục 13: Mô tả tóm tắt môn học http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%202023/04_DTVT_CTDT_K2023.pdf		Xem Phụ lục: Kế hoạch giảng dạy chi tiết_Khóa 2023 http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%202023/04_DTVT_CTDT_K2023.pdf	
	– Công nghệ Thực phẩm	Xem mục 13: Mô tả tóm tắt môn học http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%202023/06_CNTP_CTDT_K2023.pdf		Xem Phụ lục: Kế hoạch giảng dạy chi tiết_Khóa 2023 http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%202023/06_CNTP_CTDT_K2023.pdf	
	– Kỹ thuật Xây dựng	Xem mục 13: Mô tả tóm tắt môn học http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%202023/08_KTXD_CTDT_K2023.pdf		Xem Phụ lục: Kế hoạch giảng dạy chi tiết_Khóa 2023 http://daotao1.stu.edu.vn/Upload/CTDT/KHOA%202023/08_KTXD_CTDT_K2023.pdf	

2. Trình độ đào tạo Thạc sĩ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học	Môn chung		Học kỳ I	<ul style="list-style-type: none"> – Kiến thức và kỹ năng đào tạo có ích cho công việc hiện tại. – Ngành học có mục tiêu rõ ràng, phù hợp với yêu cầu xã hội. – Nội dung chương trình đào tạo và các học phần đảm bảo mục tiêu đào tạo. – Tỷ lệ phân bố lý thuyết/thực hành, thảo
2	Hóa học hóa sinh thực phẩm nâng cao	Kiến thức cơ sở bắt buộc	3	Học kỳ I	
3	Vi sinh thực phẩm nâng cao		2		
4	Độc tố học trong thực phẩm		2		
5	Các kỹ thuật tiên tiến trong phân tích thực phẩm		2		
6	Các tiến bộ trong kỹ thuật thực phẩm		3		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Thành tựu trong công nghệ sinh học thực phẩm		3		luận hợp lý. – Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập.
8	Thực hành các kỹ thuật tiên tiến trong Công nghệ chế biến và Công nghệ sinh học thực phẩm		3		
9	Công nghệ sau thu hoạch và chế biến trà, cà phê, ca cao	Công nghệ sản xuất các sản phẩm thực phẩm chủ lực (chọn 2 trong 6 môn)	2	Học kỳ II	– Khóa học đáp ứng, cung cấp, cập nhật đủ kiến thức, phát triển kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp.
10	Công nghệ sau thu hoạch và chế biến ngũ cốc		2		
11	Công nghệ sau thu hoạch và chế biến rau quả		2		
12	Công nghệ sau thu hoạch và chế biến thịt		2		
13	Công nghệ sau thu hoạch và chế biến thủy sản		2		
14	Công nghệ sau thu hoạch và chế biến sữa và đồ uống		2		
15	Dinh dưỡng nâng cao		Thực phẩm chức năng và Phát triển sản phẩm mới (chọn 4 trong 5 môn)		
16	Thực phẩm chức năng	2			
17	Bao bì và thành tựu trong công nghệ sau thu hoạch	3			
18	Phát triển sản phẩm	3			
19	Nghiên cứu thị trường và người tiêu dùng	2			
20	Luật thực phẩm và hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm	Quản lý thực phẩm (chọn 3 trong 5 môn)	2		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học		Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
21	Quản trị kinh doanh trong công nghệ thực phẩm			2		
22	Marketing và quản trị marketing thực phẩm			2		
23	Quản trị các dịch vụ thực phẩm			2		
24	Quản trị môi trường			2		
25	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Kiến thức luận văn		2	Học kỳ III	
26	Thiết kế và phân tích kết quả thí nghiệm			2		
27	Bảo vệ đề cương nghiên cứu	Luận văn thạc sĩ		1		
28	Luận văn tốt nghiệp			15		

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Giáo trình Mạch điện	2022	Giáo trình Kỹ thuật Lập trình trong Cơ điện tử
2	Chủ nghĩa khoa học xã hội	2022	Cơ sở thiết kế học
3	Hành vi tổ chức	2022	Giáo trình kết cấu thép
4	Giáo trình Máy điện	2023	Quản trị tài chính 1
5	Giáo trình Quản trị nguồn nhân lực	2023	Quản trị tài chính 2

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
6	Xây dựng chiến lược marketing trong thời đại số	2023	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư
7	Online marketing trong thời đại số	2023	Thị trường chứng khoán
8	Quản trị chất lượng	2023	Giáo trình Marketing
9	Quản trị quan hệ khách hàng	2023	Quản trị dịch vụ
10			Phân tích dữ liệu kinh doanh

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Đại học				
	– Thiết kế công nghiệp	Thiết kế nội thất phòng thu âm "1 Billion Record"	Đào Thái Huy	Bùi Ngọc Trinh	Thiết kế nội thất phòng thu âm "1 Billion Record"
		Thiết kế trang phục ứng dụng mùa Resort cho nữ, lấy cảm hứng từ làng hoa Sa Đéc - Bộ sưu tập "Sa Đéc - Flower Kingdom"	Huỳnh Diệp Trúc Hàn	Phạm Nguyễn Hoàng Thiên Toàn	Thiết kế trang phục ứng dụng mùa Resort cho nữ, lấy cảm hứng từ làng hoa Sa Đéc - Bộ sưu tập "Sa Đéc - Flower Kingdom"
		Xây dựng hệ hống đồ họa minh họa truyện "Mầm non diệu kỳ"	Lê Trí Thông	Trần Văn Lĩnh	Xây dựng hệ hống đồ họa minh họa truyện "Mầm non diệu kỳ"
		Xây dựng hệ hống đồ họa minh họa truyện chú Mèo Samurai "Neko Tamanojo"	Đồng Nhật Huyền	Trần Văn Lĩnh	Xây dựng hệ hống đồ họa minh họa truyện chú Mèo Samurai "Neko Tamanojo"
		Xây dựng hệ thống đồ họa minh họa truyện "Đường về nhà"	Huỳnh Thái Thạch	Trần Văn Lĩnh	Xây dựng hệ thống đồ họa minh họa truyện "Đường về nhà"
		Bàn chơi cát và nước dành cho trẻ mẫu giáo	Lưu Dương Lý	Bùi Thị Thu Giang	Bàn chơi cát và nước dành cho trẻ mẫu giáo

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Bộ đèn trang trí lấy cảm hứng từ hang Sơn Đoòng	Hà Minh Quân	Bùi Thị Thu Giang	Bộ đèn trang trí lấy cảm hứng từ hang Sơn Đoòng
		Thiết kế bộ bàn ghế phong cách truyền thống - đương đại	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Văn Thị Thu Hiền	Thiết kế bộ bàn ghế phong cách truyền thống - đương đại
		Thiết kế bộ khay tre mang tinh thần hoa văn dân tộc	Trương Đình Ân	Văn Thị Thu Hiền	Thiết kế bộ khay tre mang tinh thần hoa văn dân tộc
		Thiết kế bộ sưu tập ấn tượng cho nữ từ 25 đến 30 tuổi mang tên "Thị"	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Châu Thị Mỹ Khánh	Thiết kế bộ sưu tập ấn tượng cho nữ từ 25 đến 30 tuổi mang tên "Thị"
		Thiết kế nội thất khách sạn du lịch Dray Nur	Lý Ngọc Hân	Phùng Bá Đông	Thiết kế nội thất khách sạn du lịch Dray Nur
		Thiết kế nội thất không gian ẩm thực và giải trí Hàn Quốc Sochy Gastropuh	Hồ Nguyễn Mỹ An	Bùi Ngọc Trinh	Thiết kế nội thất không gian ẩm thực và giải trí Hàn Quốc Sochy Gastropuh
		Thiết kế nội thất nhà hàng Lẩu "SHABU"	Lê Huỳnh Trọng Đạt	Mai Chi Mai	Thiết kế nội thất nhà hàng Lẩu "SHABU"
		Thiết kế nội thất trung tâm nghiên cứu và trưng bày vũ trụ Fuver I Space	Hoàng Ngọc Bảo Khánh	Phùng Bá Đông	Thiết kế nội thất trung tâm nghiên cứu và trưng bày vũ trụ Fuver I Space
		Thiết kế trang phục Avant-Gard cho nữ mùa Pre-Fall lấy cảm hứng từ búp bê Matryoshka với bộ sưu tập mang tên "Inside out"	Lê Thị Thìn	Phạm Nguyễn Hoàng Thiên Toàn	Thiết kế trang phục Avant-Gard cho nữ mùa Pre-Fall lấy cảm hứng từ búp bê Matryoshka với bộ sưu tập mang tên "Inside out"
		Thiết kế trang phục cho nam và nữ từ 24 đến 30 tuổi lấy cảm hứng từ kỷ niệm tuổi thơ	Lưu Thị Lý	Phạm Nguyễn Hoàng Thiên Toàn	Thiết kế trang phục cho nam và nữ từ 24 đến 30 tuổi lấy cảm hứng từ kỷ niệm tuổi thơ
		Thiết kế trang phục ứng dụng cho nữ từ 24 đến 30 tuổi lấy cảm hứng từ mùa thu hoạch lúa vụ Đông Xuân ở Nam Trung Bộ	Lê Ti Gôn	Phạm Nguyễn Hoàng Thiên Toàn	Thiết kế trang phục ứng dụng cho nữ từ 24 đến 30 tuổi lấy cảm hứng từ mùa thu hoạch lúa vụ Đông Xuân ở Nam Trung Bộ

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Thiết kế trang phục ứng dụng dành cho nam và nữ từ 20 đến 25 tuổi lấy cảm hứng từ họa tiết dân tộc H'Mông	Đỗ Thị Mỹ Phương	Phạm Nguyễn Hoàng Thiên Toàn	Thiết kế trang phục ứng dụng dành cho nam và nữ từ 20 đến 25 tuổi lấy cảm hứng từ họa tiết dân tộc H'Mông
		Xây dựng hệ thống đồ họa Bộ ký tín hiệu "Cửa xinh cửa của tội mình"	Nguyễn Thảo Nhi	Nguyễn Ly	Xây dựng hệ thống đồ họa Bộ ký tín hiệu "Cửa xinh cửa của tội mình"
		Xây dựng hệ thống đồ họa Board Game "Exousia"	Lê Anh Đức Thiện	Nguyễn Hằng Nguyệt	Xây dựng hệ thống đồ họa Board Game "Exousia"
		Xây dựng hệ thống đồ họa Concept Art "Rạp xiếc quái dị"	Nguyễn Trần Hoàng Trúc Vy	Nguyễn Ly	Xây dựng hệ thống đồ họa Concept Art "Rạp xiếc quái dị"
		Xây dựng hệ thống đồ họa Concpet Art "Re: Energie"	Nguyễn Trần Điền Hy	Nguyễn Hằng Nguyệt	Xây dựng hệ thống đồ họa Concpet Art "Re: Energie"
		Xây dựng hệ thống đồ họa Concpet Art game "Dark Ages"	Đình Hoàng Lĩnh	Trần Văn Lĩnh	Xây dựng hệ thống đồ họa Concpet Art game "Dark Ages"
		Xây dựng hệ thống đồ họa Concpet Art game "Death Crown"	Trần Minh Hoàng	Trần Văn Lĩnh	Xây dựng hệ thống đồ họa Concpet Art game "Death Crown"
		Xây dựng hệ thống đồ họa game Casual "Fish Ball's land"	Nguyễn Mai Phương	Nguyễn Hằng Nguyệt	Xây dựng hệ thống đồ họa game Casual "Fish Ball's land"
		Xây dựng hệ thống đồ họa minh họa bộ bài thẻ "Tam Cúc"	Nguyễn Hồng Quân	Nguyễn Thị Thái Bình	Xây dựng hệ thống đồ họa minh họa bộ bài thẻ "Tam Cúc"
		Xây dựng hệ thống đồ họa minh họa sách "Colorful"	Trương Trần Ngọc Thảo	Trần Văn Lĩnh	Xây dựng hệ thống đồ họa minh họa sách "Colorful"
		Xây dựng hệ thống đồ họa minh họa sách "Tôi là BêTô"	Phạm Thanh Hằng	Trần Văn Lĩnh	Xây dựng hệ thống đồ họa minh họa sách "Tôi là BêTô"
		Xây dựng hệ thống đồ họa minh họa truyện BBI và thế giới trên không	Lê Như Quỳnh	Nguyễn Thị Thái Bình	Xây dựng hệ thống đồ họa minh họa truyện BBI và thế giới trên không
		Xây dựng hệ thống đồ họa thương hiệu "Bum Bay"	Nguyễn Khôi Nguyên	Nguyễn Ly	Xây dựng hệ thống đồ họa thương hiệu "Bum Bay"

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Xây dựng hệ thống đồ họa thương hiệu "Chow Pao"	Phan Kim Thoại	Nguyễn Ly	Xây dựng hệ thống đồ họa thương hiệu "Chow Pao"
		Xây dựng hệ thống đồ họa thương hiệu "Mắm Việt"	Bùi Phan Phụng Hoàng	Nguyễn Ly	Xây dựng hệ thống đồ họa thương hiệu "Mắm Việt"
		Xây dựng hệ thống đồ họa thương hiệu "Nước hoa Orient"	Nguyễn Phương Tuyền	Nguyễn Thị Thái Bình	Xây dựng hệ thống đồ họa thương hiệu "Nước hoa Orient"
		Xây dựng hệ thống đồ họa thương hiệu "Tre Niên"	Võ Duy Dương	Nguyễn Ly	Xây dựng hệ thống đồ họa thương hiệu "Tre Niên"
		Xây dựng hệ thống đồ họa thương hiệu "Tuệ Hương"	Trần Tuấn Tú	Nguyễn Ly	Xây dựng hệ thống đồ họa thương hiệu "Tuệ Hương"
		Xây dựng hệ thống đồ họa thương hiệu "VS Café - Vespa Saigon"	Võ Thành Công	Nguyễn Hằng Nguyệt	Xây dựng hệ thống đồ họa thương hiệu "VS Café - Vespa Saigon"
		Xây dựng hệ thống đồ họa thương hiệu cho nhà hàng "Nêm"	Đỗ Thị Thanh Vân	Nguyễn Thị Thái Bình	Xây dựng hệ thống đồ họa thương hiệu cho nhà hàng "Nêm"
		Xây dựng hệ thống đồ họa thương hiệu cung cấp thảo dược liệu "Mộc Vị"	Nguyễn Văn Hậu	Trần Văn Lĩnh	Xây dựng hệ thống đồ họa thương hiệu cung cấp thảo dược liệu "Mộc Vị"
		Xây dựng hệ thống đồ họa thương hiệu Liên Đoàn Bóng Đá Việt Nam - VFF	Hồ Nguyễn Huy Vũ	Trần Văn Lĩnh	Xây dựng hệ thống đồ họa thương hiệu Liên Đoàn Bóng Đá Việt Nam - VFF
	- Quản trị kinh doanh	Biện pháp nâng cao hiệu quả huy động vốn cá nhân tại Ngân hàng thương mại cổ phần á Châu - PGD Nguyễn Hữu Thọ	Trần Nguyễn Trúc Linh	Phạm Hoàng Nhân	Biện pháp nâng cao hiệu quả huy động vốn cá nhân tại Ngân hàng thương mại cổ phần á Châu - PGD Nguyễn Hữu Thọ
		Kế toán doanh thu tại công ty TNHH Amorepacific Vietnam	Lê Nguyễn Tuyết Ngân	Phùng Viết Nhiên	Kế toán doanh thu tại công ty TNHH Amorepacific Vietnam
		Những thuận lợi và khó khăn trong việc phát hành thẻ Hi Collection của Ngân hàng TMCP Quân Đội	Lê Thúy Vi	Huỳnh Công Dương	Những thuận lợi và khó khăn trong việc phát hành thẻ Hi Collection của Ngân hàng TMCP Quân Đội

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Quy trình cấp thẻ tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Sacombank, chi nhánh quận 7, PGD Phú Mỹ Hưng	Cao Thị Yến	Ung Thị Minh Lệ	Quy trình cấp thẻ tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Sacombank, chi nhánh quận 7, PGD Phú Mỹ Hưng
	- Công nghệ Thông tin	Website bán tour du lịch	Nguyễn Lê Quang Hoàng	Đoàn Trinh Dục	Website bán tour du lịch
		Website quản lý bán cà phê	Lê Thành Công	Đoàn Trinh Dục	Website quản lý bán cà phê
		Xây dựng hệ thống quản lý đặt tiệc cho nhà hàng tiệc cưới	Nguyễn Duy Bảo	Hà Anh Vũ	Xây dựng hệ thống quản lý đặt tiệc cho nhà hàng tiệc cưới
		Xây dựng hệ thống quản lý đặt tiệc cho nhà hàng tiệc cưới	Tạ Đăng Sáng	Hà Anh Vũ	Xây dựng hệ thống quản lý đặt tiệc cho nhà hàng tiệc cưới
		Xây dựng trang web bán laptop	Đào Thiên Phúc	Nguyễn Trọng Nghĩa	Xây dựng trang web bán laptop
		Xây dựng ứng dụng cộng đồng từ thiện	Trần Nhật An	Nguyễn Ngọc Lâm	Xây dựng ứng dụng cộng đồng từ thiện
		Xây dựng web bán giày	Bùi Quốc Huy	Nguyễn Trọng Nghĩa	Xây dựng web bán giày
		Xây dựng web bán giày	Mai Chí Khôi	Nguyễn Trọng Nghĩa	Xây dựng web bán giày
		Xây dựng website bán café	Nguyễn Hoàng Tín	Lê Thị Mỹ Dung	Xây dựng website bán café
		Xây dựng website bán điện thoại	Lê Minh Tú	Nguyễn Ngọc Lâm	Xây dựng website bán điện thoại
		Xây dựng website bán điện thoại di động	Bùi Hoàng Phương	Trần Văn Hùng	Xây dựng website bán điện thoại di động
		Xây dựng website bán điện thoại di động	Lê Anh Phi	Nguyễn Ngọc Lâm	Xây dựng website bán điện thoại di động
		Xây dựng website bán đồ ăn vặt	Lê Văn Hiệp	Lê Thị Mỹ Dung	Xây dựng website bán đồ ăn vặt
		Xây dựng website bán gấu bông	Nguyễn Võ Trường Giang	Nguyễn Ngọc Lâm	Xây dựng website bán gấu bông
		Xây dựng website bán giày	Ngô Gia Vinh	Nguyễn Ngọc Lâm	Xây dựng website bán giày
		Xây dựng website bán giày bằng NodeJS & React	Nguyễn Tấn Lộc	Bùi Nhật Bằng	Xây dựng website bán giày bằng NodeJS & React

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Xây dựng website bán giày bằng NodeJS & React	Trần Quang Long	Bùi Nhật Bằng	Xây dựng website bán giày bằng NodeJS & React
		Xây dựng website bán laptop	Nguyễn Việt Hoàng	Nguyễn Ngọc Lâm	Xây dựng website bán laptop
		Xây dựng website bán laptop sử dụng laravel	Nguyễn Thanh Quân	Trịnh Thanh Duy	Xây dựng website bán laptop sử dụng laravel
		Xây dựng website bán laptop sử dụng laravel	Nguyễn Võ Duy Tú Vinh	Trịnh Thanh Duy	Xây dựng website bán laptop sử dụng laravel
		Xây dựng website bán linh kiện máy tính	Nguyễn Trần Tuấn Khôi	Lê Triệu Ngọc Đức	Xây dựng website bán linh kiện máy tính
		Xây dựng website bán linh kiện máy tính	Tạ Bình Quân	Lê Triệu Ngọc Đức	Xây dựng website bán linh kiện máy tính
		Xây dựng website bán linh kiện máy tính	Trình Đăng Khoa	Trịnh Thanh Duy	Xây dựng website bán linh kiện máy tính
		Xây dựng website bán máy tính	Huỳnh Lê Xuân Tịnh	Trần Thị Như ý	Xây dựng website bán máy tính
		Xây dựng website bán quần áo	Nguyễn Minh Hiếu	Trần Văn Hùng	Xây dựng website bán quần áo
		Xây dựng website bán quần áo	Lê Duy Tuyên	Phạm Liệu	Xây dựng website bán quần áo
		Xây dựng website bán quần áo	Lê Thái Thông	Trần Quốc Trường	Xây dựng website bán quần áo
		Xây dựng website bán quần áo	Lê Thanh Toàn	Trần Quốc Trường	Xây dựng website bán quần áo
		Xây dựng website bán quần áo thời trang	Nguyễn Minh Quang	Trần Thị Như ý	Xây dựng website bán quần áo thời trang
		Xây dựng website bán quần áo thời trang	Nguyễn Thảo Vy	Trần Thị Như ý	Xây dựng website bán quần áo thời trang
		Xây dựng website bán sách	Đỗ Như Việt	Lê Thị Mỹ Dung	Xây dựng website bán sách
		Xây dựng website bán sách	Trần Nguyễn Quốc Huy	Nguyễn Trọng Nghĩa	Xây dựng website bán sách
		Xây dựng website bán thiết bị điện tử bằng NodeJS & React	Nguyễn Thiên Phú	Bùi Nhật Bằng	Xây dựng website bán thiết bị điện tử bằng NodeJS & React
		Xây dựng website bán thiết bị điện tử bằng NodeJS & React	Võ Hoàng Thắng	Bùi Nhật Bằng	Xây dựng website bán thiết bị điện tử bằng NodeJS & React
		Xây dựng website bán trà cà phê	Nguyễn Thị Thùy Nhung	Nguyễn Ngọc Lâm	Xây dựng website bán trà cà phê

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Xây dựng website bán truyện tranh	Hàng Ngọc Hưng	Trần Quốc Trường	Xây dựng website bán truyện tranh
		Xây dựng website bán xe máy	Lê Nhật Minh	Nguyễn Ngọc Lâm	Xây dựng website bán xe máy
		Xây dựng website đăng ký dịch vụ của tập đoàn Viettel	Mai Trương Tài	Trần Văn Hùng	Xây dựng website đăng ký dịch vụ của tập đoàn Viettel
		Xây dựng website quản lý khách sạn	Ngô Thanh Danh	Đoàn Trinh Dục	Xây dựng website quản lý khách sạn
		Xây dựng website quản lý khách sạn	Võ Khánh Duy	Đoàn Trinh Dục	Xây dựng website quản lý khách sạn
		Data mining và hệ thống gợi ý danh mục cho website tin tức	Nguyễn Phúc Lộc	Đoàn Trinh Dục	Data mining và hệ thống gợi ý danh mục cho website tin tức
		Nghiên cứu và ứng dụng cơ sở dữ liệu vector trong tìm kiếm văn bản	Nguyễn Văn Thanh Đức	Nguyễn Hồng Bửu Long	Nghiên cứu và ứng dụng cơ sở dữ liệu vector trong tìm kiếm văn bản
		Quản lý giao hàng cho doanh nghiệp giao nhận	Nguyễn Trọng Nghĩa	Đoàn Trinh Dục	Quản lý giao hàng cho doanh nghiệp giao nhận
		Tìm hiểu framework Flutter và áp dụng xây dựng ứng dụng chia sẻ ảnh online	Nguyễn Nhật Huy	Dương Văn Đeo	Tìm hiểu framework Flutter và áp dụng xây dựng ứng dụng chia sẻ ảnh online
		Tìm hiểu framework Flutter và áp dụng xây dựng ứng dụng chia sẻ ảnh online	Huỳnh Tuấn Phát	Dương Văn Đeo	Tìm hiểu framework Flutter và áp dụng xây dựng ứng dụng chia sẻ ảnh online
		Tìm hiểu framework Laravel và áp dụng xây dựng website bán laptop	Nguyễn Thanh Quân	Dương Văn Đeo	Tìm hiểu framework Laravel và áp dụng xây dựng website bán laptop
		Tìm hiểu framework Laravel và áp dụng xây dựng website bán laptop	Nguyễn Võ Duy Tú Vinh	Dương Văn Đeo	Tìm hiểu framework Laravel và áp dụng xây dựng website bán laptop
		Tìm hiểu framework Laravel và React.js. áp dụng xây dựng website bán laptop	Nguyễn Thành Nguyên	Dương Văn Đeo	Tìm hiểu framework Laravel và React.js. áp dụng xây dựng website bán laptop

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Tìm hiểu framework React.js và Node.js. áp dụng xây dựng website mạng xã hội	Nguyễn Quang Huy	Dương Văn Đeo	Tìm hiểu framework React.js và Node.js. áp dụng xây dựng website mạng xã hội
		Tìm hiểu laravel framework và ứng dụng xây dựng website thuê căn hộ dịch vụ	Phạm Thanh Đức	Hoàng Khuê	Tìm hiểu laravel framework và ứng dụng xây dựng website thuê căn hộ dịch vụ
		Tìm hiểu và xây dựng website đặt vé xem phim trực tuyến bằng Node js và React js	Phạm Quốc Thịnh	Trần Thị Như ý	Tìm hiểu và xây dựng website đặt vé xem phim trực tuyến bằng Node js và React js
		ứng dụng công nghệ chat bot xây dựng giáo vụ ảo hỗ trợ sinh viên	Nguyễn Thanh Bằng	Hoàng Khuê	ứng dụng công nghệ chat bot xây dựng giáo vụ ảo hỗ trợ sinh viên
		ứng dụng quản lý bán hàng	Trương Nguyễn Minh Ân	Nguyễn Thanh Tùng	ứng dụng quản lý bán hàng
		ứng dụng quản lý bán hàng	Lâm Hồng Hải	Nguyễn Thanh Tùng	ứng dụng quản lý bán hàng
		ứng dụng quản lý công việc nhân viên của doanh nghiệp vừa và nhỏ	Võ Thụy Kiều	Nguyễn Kiều Oanh	ứng dụng quản lý công việc nhân viên của doanh nghiệp vừa và nhỏ
		ứng dụng quản lý Trung tâm ngoại ngữ	Trần Ngọc Thanh Tâm	Nguyễn Thanh Tùng	ứng dụng quản lý Trung tâm ngoại ngữ
		ứng dụng quản lý việc đặt lịch hẹn cho phòng khám nha khoa	Lê Thị Hậu	Nguyễn Kiều Oanh	ứng dụng quản lý việc đặt lịch hẹn cho phòng khám nha khoa
		Website tìm kiếm việc làm	Dương Nguyên Cơ	Nguyễn Trường Hải	Website tìm kiếm việc làm
		Xây dựng app đặt hàng	Phạm Văn Nguyên	Hồ Đình Khả	Xây dựng app đặt hàng
		Xây dựng App di động order món quán café	Nguyễn Thị Hương	Đoàn Trinh Dục	Xây dựng App di động order món quán café
		Xây dựng App di động order món quán café	Nguyễn Thị Thùy Linh	Đoàn Trinh Dục	Xây dựng App di động order món quán café
		Xây dựng app hỗ trợ du lịch	Vũ Thị Ninh	Hồ Đình Khả	Xây dựng app hỗ trợ du lịch
		Xây dựng app hỗ trợ du lịch	Lê Hoàng Tuấn	Hồ Đình Khả	Xây dựng app hỗ trợ du lịch
		Xây dựng app mạng xã hội bằng React Native và AWS	Đoàn Ngọc Trọng	Lương An Vinh	Xây dựng app mạng xã hội bằng React Native và AWS

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Xây dựng chợ thương mại điện tử (E-Market)	Đặng Thanh Nhất Linh	Huỳnh Quang Đức	Xây dựng chợ thương mại điện tử (E-Market)
		Xây dựng chợ thương mại điện tử (E-Market)	Nguyễn Trường Thơ	Huỳnh Quang Đức	Xây dựng chợ thương mại điện tử (E-Market)
		Xây dựng hệ thống đặt vé xem phim	Trần Nguyễn Hoàng Huy	Trịnh Thanh Duy	Xây dựng hệ thống đặt vé xem phim
		Xây dựng mạng xã hội	Hồ Xuân Thịnh	Đoàn Trinh Dục	Xây dựng mạng xã hội
		Xây dựng mạng xã hội cho những người yêu thú cưng	Lương Công Chương	Bùi Nhật Bằng	Xây dựng mạng xã hội cho những người yêu thú cưng
		Xây dựng mô hình website thương mại điện tử	Vũ Đình Nguyên	Ngô Xuân Bách	Xây dựng mô hình website thương mại điện tử
		Xây dựng nền tảng liên kết nhà tuyển dụng và freelancer	Phạm Hữu Tình	Huỳnh Quang Đức	Xây dựng nền tảng liên kết nhà tuyển dụng và freelancer
		Xây dựng quản lý hệ thống nhà thuốc	Hà Trung Phi	Ngô Xuân Bách	Xây dựng quản lý hệ thống nhà thuốc
		Xây dựng quản lý hệ thống nhà thuốc	Nguyễn Thanh Trà	Ngô Xuân Bách	Xây dựng quản lý hệ thống nhà thuốc
		Xây dựng thực đơn	Trương Hoàng Triều	Huỳnh Quang Đức	Xây dựng thực đơn
		Xây dựng trang web bán điện thoại di động	Phạm Phú Tài	Huỳnh Quang Đức	Xây dựng trang web bán điện thoại di động
		Xây dựng ứng dụng bán vé xem phim	Lê Hoàng Trí	Trần Văn Hùng	Xây dựng ứng dụng bán vé xem phim
		Xây dựng ứng dụng bán vé xem phim	Nguyễn Võ Ngọc Tú	Trần Văn Hùng	Xây dựng ứng dụng bán vé xem phim
		Xây dựng ứng dụng bán vé xem phim	Hoàng Thế Vĩ	Trần Văn Hùng	Xây dựng ứng dụng bán vé xem phim
		Xây dựng ứng dụng chia sẻ sách trực tuyến	Trình Thảo Nguyên	Nguyễn Hồng Bửu Long	Xây dựng ứng dụng chia sẻ sách trực tuyến
		Xây dựng ứng dụng đặt lịch sân bóng	Trần Minh Trường	Đinh Thị Tâm	Xây dựng ứng dụng đặt lịch sân bóng
		Xây dựng ứng dụng đặt phòng khách sạn	Nguyễn Thái Phúc	Đoàn Trinh Dục	Xây dựng ứng dụng đặt phòng khách sạn

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Xây dựng ứng dụng di động bán quần áo thời trang	Nguyễn Hoàng Danh	Trần Quang	Xây dựng ứng dụng di động bán quần áo thời trang
		Xây dựng ứng dụng di động bán quần áo thời trang	Văn Quốc Hòa	Trần Quang	Xây dựng ứng dụng di động bán quần áo thời trang
		Xây dựng ứng dụng đọc sách điện tử trên Android	Nguyễn Tuấn Thành	Nguyễn Hồng Bửu Long	Xây dựng ứng dụng đọc sách điện tử trên Android
		Xây dựng ứng dụng đọc sách trực tuyến	Quan Chương Hân	Nguyễn Hồng Bửu Long	Xây dựng ứng dụng đọc sách trực tuyến
		Xây dựng ứng dụng hậu kiểm hỗ trợ phát hiện bất thường trong dữ liệu giao dịch của trạm BOT	Cao Vũ Khang	Hoàng Khuê	Xây dựng ứng dụng hậu kiểm hỗ trợ phát hiện bất thường trong dữ liệu giao dịch của trạm BOT
		Xây dựng ứng dụng kế sách trực tuyến	Đặng Bình An	Nguyễn Hồng Bửu Long	Xây dựng ứng dụng kế sách trực tuyến
		Xây dựng ứng dụng quản lý giao việc	Bé Lăng Duy	Đinh Thị Tâm	Xây dựng ứng dụng quản lý giao việc
		Xây dựng ứng dụng quản lý nhà hàng	Hoàng Trung Kiên	Trịnh Thanh Duy	Xây dựng ứng dụng quản lý nhà hàng
		Xây dựng web bán quần áo bằng Laravel	Nguyễn Văn Trường	Lương An Vinh	Xây dựng web bán quần áo bằng Laravel
		Xây dựng web bán quần áo bằng Laravel	Nguyễn Hồ Hoàng Việt	Lương An Vinh	Xây dựng web bán quần áo bằng Laravel
		Xây dựng web và app bán thuốc	Nguyễn Thành Long	Lương An Vinh	Xây dựng web và app bán thuốc
		Xây dựng web và app bán thuốc	Lưu Đình Vọng	Lương An Vinh	Xây dựng web và app bán thuốc
		Xây dựng website bán áo quần thời trang	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	Nguyễn Lạc An Thư	Xây dựng website bán áo quần thời trang
		Xây dựng website bán cây cảnh	Trần Minh Quang	Bùi Nhật Bằng	Xây dựng website bán cây cảnh
		Xây dựng website bán cây cảnh	Lê Tùng Em	Hà Anh Vũ	Xây dựng website bán cây cảnh
		Xây dựng website bán điện thoại	Nguyễn Thanh Lâm Khiết	Trần Văn Hùng	Xây dựng website bán điện thoại

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Xây dựng website bán điện thoại	Bùi Trung Tinh	Hà Anh Vũ	Xây dựng website bán điện thoại
		Xây dựng website bán điện thoại bằng Laravel	Nguyễn Hoàng Trung	Lương An Vinh	Xây dựng website bán điện thoại bằng Laravel
		Xây dựng website bán điện thoại và phụ kiện	Trần Thanh Vinh	Nguyễn Trần Phúc Thịnh	Xây dựng website bán điện thoại và phụ kiện
		Xây dựng website bán điện thoại, laptop và phụ kiện	Trần Kim Hoàng	Trần Quang	Xây dựng website bán điện thoại, laptop và phụ kiện
		Xây dựng website bán đồ decor, trang trí nhà cửa	Ngô Xuân Trúc	Lê Thị Mỹ Dung	Xây dựng website bán đồ decor, trang trí nhà cửa
		Xây dựng website bán đồ gốm	Trương Thị Hồng Mỹ	Nguyễn Trần Phúc Thịnh	Xây dựng website bán đồ gốm
		Xây dựng website bán đồ gốm	Võ Thúy Vi	Nguyễn Trần Phúc Thịnh	Xây dựng website bán đồ gốm
		Xây dựng website bán đồng hồ	Phạm Minh Tài	Lê Triệu Ngọc Đức	Xây dựng website bán đồng hồ
		Xây dựng website bán đồng hồ	Nguyễn Trung Tinh	Lê Triệu Ngọc Đức	Xây dựng website bán đồng hồ
		Xây dựng website bán đồng hồ	Võ Ngọc Bội	Lê Thị Mỹ Dung	Xây dựng website bán đồng hồ
		Xây dựng website bán giày	Trần Đình Đô	Bùi Nhật Bằng	Xây dựng website bán giày
		Xây dựng website bán giày	Lạc Hồng Duy	Nguyễn Ngọc Lâm	Xây dựng website bán giày
		Xây dựng website bán giày online	Nguyễn Minh Huy	Hà Anh Vũ	Xây dựng website bán giày online
		Xây dựng website bán hàng thể thao	Nguyễn Công Hải Nam	Lê Thị Mỹ Dung	Xây dựng website bán hàng thể thao
		Xây dựng website bán Key Game	Trần Đoàn Thanh Sang	Nguyễn Trường Hải	Xây dựng website bán Key Game
		Xây dựng website bán Key Game	Trần Minh Thuận	Nguyễn Trường Hải	Xây dựng website bán Key Game
		Xây dựng website bán laptop	Phan Chí Hạo	Lê Triệu Ngọc Đức	Xây dựng website bán laptop
		Xây dựng website bán laptop	Phạm Thanh Văn	Lê Triệu Ngọc Đức	Xây dựng website bán laptop
		Xây dựng website bán linh kiện máy tính	Đặng Ngọc An	Trần Văn Hùng	Xây dựng website bán linh kiện máy tính

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Xây dựng website bán máy vi tính	Huỳnh Trương Tấn An	Nguyễn Ngọc Lâm	Xây dựng website bán máy vi tính
		Xây dựng website bán máy vi tính	Nguyễn Quốc Huy	Nguyễn Ngọc Lâm	Xây dựng website bán máy vi tính
		Xây dựng website bán phụ tùng xe máy	Nguyễn Hoàng Phong	Trịnh Thanh Duy	Xây dựng website bán phụ tùng xe máy
		Xây dựng website bán phụ tùng xe máy	Nguyễn Xuân Toàn	Trần Văn Hùng	Xây dựng website bán phụ tùng xe máy
		Xây dựng website bán quần áo	Võ Hà Vinh Tân	Lê Triệu Ngọc Đức	Xây dựng website bán quần áo
		Xây dựng website bán quần áo	Lê Trần Lợi	Nguyễn Ngọc Lâm	Xây dựng website bán quần áo
		Xây dựng website bán quần áo	Nguyễn Thành Nhân	Đinh Thị Tâm	Xây dựng website bán quần áo
		Xây dựng website bán sách	Phùng Thị Ngọc Trang	Ngô Xuân Bách	Xây dựng website bán sách
		Xây dựng website bán sách	Nguyễn Thành Long	Trịnh Thanh Duy	Xây dựng website bán sách
		Xây dựng website bán sách	Võ Thanh Nhân	Nguyễn Ngọc Lâm	Xây dựng website bán sách
		Xây dựng website bán tai nghe không dây	Phan Anh Minh	Trịnh Thanh Duy	Xây dựng website bán tai nghe không dây
		Xây dựng website bán thuốc tây	Tạ Minh Trí	Nguyễn Lạc An Thư	Xây dựng website bán thuốc tây
		Xây dựng website bán thuốc tây	Lê Chí Vĩ	Nguyễn Lạc An Thư	Xây dựng website bán thuốc tây
		Xây dựng website chia sẻ đồ cũ	Nguyễn Minh Nhật	Bùi Nhật Bằng	Xây dựng website chia sẻ đồ cũ
		Xây dựng website chia sẻ tài liệu	Dương Ngọc Nguyên	Nguyễn Trường Hải	Xây dựng website chia sẻ tài liệu
		Xây dựng website chia sẻ tài liệu	Huỳnh Thanh Vi	Nguyễn Trường Hải	Xây dựng website chia sẻ tài liệu
		Xây dựng website đăng ký khóa học của trung tâm Anh Ngữ HKEDU	Phan Trọng Hiếu	Nguyễn Trường Hải	Xây dựng website đăng ký khóa học của trung tâm Anh Ngữ HKEDU
		Xây dựng website đăng ký môn học cho sinh viên STU	Ngô Hồng Thức	Huỳnh Quang Đức	Xây dựng website đăng ký môn học cho sinh viên STU
		Xây dựng website đăng tin mua bán	Trần Thiện Thành Nhân	Lê Thị Mỹ Dung	Xây dựng website đăng tin mua bán
		Xây dựng website đặt phòng khách sạn	Nguyễn Anh Võ	Lê Thị Mỹ Dung	Xây dựng website đặt phòng khách sạn

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Xây dựng website đặt tour du lịch	Nguyễn Trọng Hiếu	Trần Văn Hùng	Xây dựng website đặt tour du lịch
		Xây dựng website đặt tour du lịch	Lê Ngọc Huy	Trần Văn Hùng	Xây dựng website đặt tour du lịch
		Xây dựng website du lịch	Nguyễn Hiền Nguyên	Bùi Nhật Bằng	Xây dựng website du lịch
		Xây dựng website quản lý cho thuê phòng tại khách sạn 2 sao	Đỗ Đức Đạt	Nguyễn Lạc An Thu	Xây dựng website quản lý cho thuê phòng tại khách sạn 2 sao
		Xây dựng website quản lý F&B theo phương pháp tiếp cận Micro Service	Trần Hoài Bão	Hoàng Khuê	Xây dựng website quản lý F&B theo phương pháp tiếp cận Micro Service
		Xây dựng website quản lý F&B theo phương pháp tiếp cận Micro Service	Nguyễn Giang Quế Trân	Hoàng Khuê	Xây dựng website quản lý F&B theo phương pháp tiếp cận Micro Service
		Xây dựng website quản lý hệ thống rạp chiếu phim	Đặng Phúc Hữu	Trần Quang	Xây dựng website quản lý hệ thống rạp chiếu phim
		Xây dựng website quản lý hệ thống rạp chiếu phim	Trần Quốc Minh	Trần Quang	Xây dựng website quản lý hệ thống rạp chiếu phim
		Xây dựng website quản lý khách sạn	Lê Bảo Nhi	Phạm Liệu	Xây dựng website quản lý khách sạn
		Xây dựng website quản lý khách sạn	Phạm Minh Quân	Phạm Liệu	Xây dựng website quản lý khách sạn
		Xây dựng website sản giao dịch bất động sản	Ngô Tấn Phát	Hà Anh Vũ	Xây dựng website sản giao dịch bất động sản
		Xây dựng website sản giao dịch bất động sản	Trần Văn Thanh	Hà Anh Vũ	Xây dựng website sản giao dịch bất động sản
		Xây dựng website tập thể hình IFITNESS	Trần Phát Đạt	Trịnh Thanh Duy	Xây dựng website tập thể hình IFITNESS
		Xây dựng website tập thể hình IFITNESS	Lê Hải Dương	Trịnh Thanh Duy	Xây dựng website tập thể hình IFITNESS
		Xây dựng website thương mại điện tử bán giày	Trần Anh Phú	Nguyễn Trọng Nghĩa	Xây dựng website thương mại điện tử bán giày

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Xây dựng website thương mại điện tử bán giày	Phan Ngọc Sơn	Nguyễn Trọng Nghĩa	Xây dựng website thương mại điện tử bán giày
	- Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử	Máy hàn xung tự động cho Pin Lithium 18650	Trần Huỳnh Thiện Vỹ	Huỳnh Long Triết Giang	Máy hàn xung tự động cho Pin Lithium 18650
		Thiết kế khớp quay của chân Robot	Huỳnh Thành Long	Nguyễn Quốc Cường; Nguyễn Thái Nho	Thiết kế khớp quay của chân Robot
		Thiết kế khớp quay của chân Robot	Hà Kiến Minh Tân	Nguyễn Quốc Cường; Nguyễn Thái Nho	Thiết kế khớp quay của chân Robot
		Thiết kế máy dán nhãn tự động	Lưu Thiên Long	Phạm Văn Thắng	Thiết kế máy dán nhãn tự động
		Thiết kế máy dán nhãn tự động	Trần Văn Nhất	Phạm Văn Thắng	Thiết kế máy dán nhãn tự động
		Thiết kế máy hàn Cell Pin 18650	Nguyễn Tấn Hưng	Nguyễn Quốc Cường; Nguyễn Thái Nho	Thiết kế máy hàn Cell Pin 18650
		Thiết kế thang máy song hành 4 điểm dừng	Trần Hoàng Gia	Lê Nguyên Trinh	Thiết kế thang máy song hành 4 điểm dừng
		Thiết kế thang máy song hành 4 điểm dừng	Ngô Văn Linh	Lê Nguyên Trinh	Thiết kế thang máy song hành 4 điểm dừng
		Thiết kế thiết bị bay UAV	Nguyễn Thanh Cao	Lê Nguyên Trinh	Thiết kế thiết bị bay UAV
		Thiết kế thiết bị bay UAV	Nguyễn Nhật Khang	Lê Nguyên Trinh	Thiết kế thiết bị bay UAV
		Thiết kế và chế tạo máy phay CNC mini 3 trục	Tô Đức Thành	Huỳnh Long Triết Giang	Thiết kế và chế tạo máy phay CNC mini 3 trục
		Thiết kế và chế tạo máy phay CNC mini 3 trục	Hoắc Thế Vinh	Huỳnh Long Triết Giang	Thiết kế và chế tạo máy phay CNC mini 3 trục
		Mô phỏng chuyển động 2 chi dưới robot dạng người	Hoàng Văn Cường	Huỳnh Long Triết Giang; Lê Khánh Điền	Mô phỏng chuyển động 2 chi dưới robot dạng người
		Mô phỏng chuyển động 2 chi dưới robot dạng người	Hong Quảng Huy	Lê Khánh Điền; Huỳnh Long Triết Giang	Mô phỏng chuyển động 2 chi dưới robot dạng người

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Nghiên cứu thiết kế trục 4 cho máy phay CNC	Nguyễn Thành Long	Nguyễn Thanh Hùng; Hồ Hữu Hân	Nghiên cứu thiết kế trục 4 cho máy phay CNC
		Nghiên cứu thiết kế trục 4 cho máy phay CNC	Hà Minh Thông	Nguyễn Thanh Hùng; Hồ Hữu Hân	Nghiên cứu thiết kế trục 4 cho máy phay CNC
		Thiết kế 2 chi dưới robot dạng người	Lê Công Khai Chương	Lê Khánh Điền; Huỳnh Long Triết Giang	Thiết kế 2 chi dưới robot dạng người
		Thiết kế 2 chi dưới robot dạng người	Lê Văn Toàn	Lê Khánh Điền; Huỳnh Long Triết Giang	Thiết kế 2 chi dưới robot dạng người
		Thiết kế các ứng dụng cho thiết bị bay UAV	Trương Quang Lợi	Lê Nguyên Trinh; Phạm Văn Thắng	Thiết kế các ứng dụng cho thiết bị bay UAV
		Thiết kế các ứng dụng cho thiết bị bay UAV	Nguyễn Thành Tuấn	Lê Nguyên Trinh; Phạm Văn Thắng	Thiết kế các ứng dụng cho thiết bị bay UAV
		Thiết kế hệ điều khiển cho tay máy có sử dụng động cơ servo	Đỗ Đức Duy	Vũ Đình Hải; Nguyễn Đàm Tấn	Thiết kế hệ điều khiển cho tay máy có sử dụng động cơ servo
		Thiết kế hệ điều khiển cho tay máy có sử dụng động cơ servo	Nguyễn Thành Sơn	Vũ Đình Hải; Nguyễn Đàm Tấn	Thiết kế hệ điều khiển cho tay máy có sử dụng động cơ servo
		Thiết kế hệ thống cân định lượng đóng bao trong sản xuất thức ăn chăn nuôi	Nguyễn Quang Duy	Lê Tấn Tín; Trần Trung Lê	Thiết kế hệ thống cân định lượng đóng bao trong sản xuất thức ăn chăn nuôi
		Thiết kế hệ thống cân định lượng đóng bao trong sản xuất thức ăn chăn nuôi	Dương Minh Tuấn	Lê Tấn Tín; Trần Trung Lê	Thiết kế hệ thống cân định lượng đóng bao trong sản xuất thức ăn chăn nuôi
		Thiết kế hệ thống cấp phối dạng tấm cho tay máy	Nguyễn Tuấn Thành	Vũ Đình Hải; Nguyễn Đàm Tấn	Thiết kế hệ thống cấp phối dạng tấm cho tay máy
		Thiết kế hệ thống cấp phối dạng tấm cho tay máy	Nguyễn Hoàng Vũ	Vũ Đình Hải; Nguyễn Đàm Tấn	Thiết kế hệ thống cấp phối dạng tấm cho tay máy
		Thiết kế hệ thống giám sát và điều khiển nhiệt độ lò sấy cà phê	Lê Văn Có	Trần Trung Lê; Lê Tấn Tín	Thiết kế hệ thống giám sát và điều khiển nhiệt độ lò sấy cà phê

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Thiết kế hệ thống giám sát và điều khiển nhiệt độ lò sấy cà phê	Nguyễn Nhật Hào	Trần Trung Lê; Lê Tấn Tín	Thiết kế hệ thống giám sát và điều khiển nhiệt độ lò sấy cà phê
		Thiết kế hệ thống lưu trữ và lấy sách tự động	Đặng Phú Đông	Phạm Văn Thắng; Lê Nguyên Trinh	Thiết kế hệ thống lưu trữ và lấy sách tự động
		Thiết kế hệ thống lưu trữ và lấy sách tự động	Tôn Quang Trung	Phạm Văn Thắng; Lê Nguyên Trinh	Thiết kế hệ thống lưu trữ và lấy sách tự động
		Thiết kế máy băm nhựa	Nguyễn Văn Hải	Lê Nguyên Trinh; Phạm Văn Thắng	Thiết kế máy băm nhựa
		Thiết kế máy băm nhựa	Nguyễn Minh Huy	Lê Nguyên Trinh; Phạm Văn Thắng	Thiết kế máy băm nhựa
		Thiết kế máy chiết rót nhớt	Nguyễn Quang Thái	Nguyễn Đàm Tấn; Vũ Đình Hải	Thiết kế máy chiết rót nhớt
		Thiết kế máy chiết rót nhớt	Phan Thành Vũ	Nguyễn Đàm Tấn; Vũ Đình Hải	Thiết kế máy chiết rót nhớt
		Thiết kế máy đào cà phê tự động	Lương Xuân Báo	Nguyễn Thanh Hùng; Hồ Hữu Hân	Thiết kế máy đào cà phê tự động
		Thiết kế máy đào cà phê tự động	Nông Mạnh Tuấn	Nguyễn Thanh Hùng; Hồ Hữu Hân	Thiết kế máy đào cà phê tự động
		Thiết kế máy gấp giấy	Huỳnh Thanh Phong	Nguyễn Đàm Tấn; Vũ Đình Hải	Thiết kế máy gấp giấy
		Thiết kế máy gấp giấy	Lâm Gia Tín	Nguyễn Đàm Tấn; Vũ Đình Hải	Thiết kế máy gấp giấy
		Thiết kế máy khắc laser	Trương Nhật Nam	Nguyễn Đàm Tấn; Vũ Đình Hải	Thiết kế máy khắc laser
		Thiết kế máy khắc laser	Phạm Thanh Phương	Nguyễn Đàm Tấn; Vũ Đình Hải	Thiết kế máy khắc laser

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Thiết kế máy khắc laser CNC mini	Bùi Nguyễn Trọng Khanh	Nguyễn Thế Kiệt; Hồ Hữu Hân	Thiết kế máy khắc laser CNC mini
		Thiết kế máy khắc laser CNC mini	Nguyễn Thanh Phương	Nguyễn Thế Kiệt; Hồ Hữu Hân	Thiết kế máy khắc laser CNC mini
		Thiết kế máy mài kim loại tự động	Đặng Trọng Hiệp	Lê Tấn Tín; Trần Trung Lê	Thiết kế máy mài kim loại tự động
		Thiết kế máy mài kim loại tự động	Lê Quốc Huy	Lê Tấn Tín; Trần Trung Lê	Thiết kế máy mài kim loại tự động
		Thiết kế máy pha màu sơn tự động	Mai Nguyễn Xuân Hòa	Nguyễn Thế Kiệt; Hồ Hữu Hân	Thiết kế máy pha màu sơn tự động
		Thiết kế máy pha màu sơn tự động	Nguyễn Đình Lễ	Nguyễn Thế Kiệt; Hồ Hữu Hân	Thiết kế máy pha màu sơn tự động
		Thiết kế máy pha trộn màu sơn tự động	Huỳnh Tấn Đạt	Nguyễn Đàm Tấn; Vũ Đình Hải	Thiết kế máy pha trộn màu sơn tự động
		Thiết kế máy pha trộn màu sơn tự động	Trần Văn Lượng	Nguyễn Đàm Tấn; Vũ Đình Hải	Thiết kế máy pha trộn màu sơn tự động
		Thiết kế phần thân trên của robot dạng người	Lương Khánh Duy	Lê Khánh Điền; Huỳnh Long Triết Giang	Thiết kế phần thân trên của robot dạng người
		Thiết kế phần thân trên của robot dạng người	Võ Tấn Tài	Lê Khánh Điền; Huỳnh Long Triết Giang	Thiết kế phần thân trên của robot dạng người
		Thiết kế robot dò đường sử dụng bộ điều khiển PID kết hợp phương pháp PWM	Đỗ Hoài Ân	Trần Trung Lê; Lê Tấn Tín	Thiết kế robot dò đường sử dụng bộ điều khiển PID kết hợp phương pháp PWM
		Thiết kế robot dò đường sử dụng bộ điều khiển PID kết hợp phương pháp PWM	Nguyễn Phương Nam	Trần Trung Lê; Lê Tấn Tín	Thiết kế robot dò đường sử dụng bộ điều khiển PID kết hợp phương pháp PWM

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Thiết kế robot phục vụ tương tác người dùng	Phạm Phú Xuân Tùng	Huỳnh Long Triết Giang; Lê Khánh Điền	Thiết kế robot phục vụ tương tác người dùng
		Thiết kế robot tự cân bằng	Trần Nhật Hoàng	Trần Trung Lê; Lê Tấn Tín	Thiết kế robot tự cân bằng
		Thiết kế robot tự cân bằng	Phạm Anh Quân	Trần Trung Lê; Lê Tấn Tín	Thiết kế robot tự cân bằng
		Thiết kế robot vượt địa hình	Nguyễn Vũ Trường Giang	Vũ Tiến Đạt	Thiết kế robot vượt địa hình
		Thiết kế robot vượt địa hình	Hồ Anh Tú	Vũ Tiến Đạt	Thiết kế robot vượt địa hình
		Thiết kế tay máy phân loại sản phẩm bằng hình ảnh	Lương Chí Cường	Phạm Văn Thắng; Lê Nguyên Trinh	Thiết kế tay máy phân loại sản phẩm bằng hình ảnh
		Thiết kế tay máy phân loại sản phẩm bằng hình ảnh	Lê Đan Thuận	Phạm Văn Thắng; Lê Nguyên Trinh	Thiết kế tay máy phân loại sản phẩm bằng hình ảnh
		Thiết kế thiết bị di chuyển bệnh nhân covid-19 hạn chế lây nhiễm	Phạm Thế Toàn	Nguyễn Quốc Cường; Nguyễn Thái Nho	Thiết kế thiết bị di chuyển bệnh nhân covid-19 hạn chế lây nhiễm
		Thiết kế thiết bị phân loại quả xoài theo màu sắc	Cao Mạnh Đức	Nguyễn Thái Nho; Nguyễn Quốc Cường	Thiết kế thiết bị phân loại quả xoài theo màu sắc
		Thiết kế thiết bị phân loại quả xoài theo màu sắc	Võ Lê Trung Dương	Nguyễn Thái Nho; Nguyễn Quốc Cường	Thiết kế thiết bị phân loại quả xoài theo màu sắc
		Thiết kế và chế tạo bộ xương ngoài phục hồi chức năng cho khớp gối với 6 bậc tự do	Nguyễn Minh Khương	Huỳnh Long Triết Giang; Lê Khánh Điền	Thiết kế và chế tạo bộ xương ngoài phục hồi chức năng cho khớp gối với 6 bậc tự do
		Thiết kế và chế tạo bộ xương ngoài phục hồi chức năng cho khớp gối với 6 bậc tự do	Nguyễn Hoàng Minh	Huỳnh Long Triết Giang; Lê Khánh Điền	Thiết kế và chế tạo bộ xương ngoài phục hồi chức năng cho khớp gối với 6 bậc tự do
		Thiết kế và chế tạo máy CNC mini 3 trục trên kim loại tấm	Nguyễn Gia Huy	Huỳnh Long Triết Giang; Lê Khánh Điền	Thiết kế và chế tạo máy CNC mini 3 trục trên kim loại tấm
		Thiết kế và chế tạo máy CNC mini 3 trục trên kim loại tấm	Phan Thanh Luân	Huỳnh Long Triết Giang; Lê Khánh Điền	Thiết kế và chế tạo máy CNC mini 3 trục trên kim loại tấm

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Thiết kế và xây dựng mô hình thực hành công nghệ AC servo	Nguyễn Thanh Long	Hồ Hữu Hân; Nguyễn Thanh Hùng	Thiết kế và xây dựng mô hình thực hành công nghệ AC servo
		Thiết kế và xây dựng mô hình thực hành công nghệ AC servo	Huỳnh Tấn Tài	Hồ Hữu Hân; Nguyễn Thanh Hùng	Thiết kế và xây dựng mô hình thực hành công nghệ AC servo
		Thiết kế và xây dựng mô hình thực hành công nghệ DC servo & step servo	Đặng Ngọc Huy	Hồ Hữu Hân; Nguyễn Thanh Hùng	Thiết kế và xây dựng mô hình thực hành công nghệ DC servo & step servo
		Thiết kế và xây dựng mô hình thực hành công nghệ DC servo & step servo	Trần Hữu Lâm	Hồ Hữu Hân; Nguyễn Thanh Hùng	Thiết kế và xây dựng mô hình thực hành công nghệ DC servo & step servo
		Thiết kế xe điện hỗ trợ nhân viên y tế	Hoàng Văn Nam	Nguyễn Thái Nho; Nguyễn Quốc Cường	Thiết kế xe điện hỗ trợ nhân viên y tế
		Thiết kế xe điện hỗ trợ nhân viên y tế	Phạm Thanh Sang	Nguyễn Thái Nho; Nguyễn Quốc Cường	Thiết kế xe điện hỗ trợ nhân viên y tế
		Thiết kế xe điện tự hành trong kho	Lê Hồng Phong	Nguyễn Quốc Cường; Nguyễn Thái Nho	Thiết kế xe điện tự hành trong kho
		Thiết kế xe điện tự hành trong kho	Trần Mai Tú	Nguyễn Quốc Cường; Nguyễn Thái Nho	Thiết kế xe điện tự hành trong kho
		Thiết kế xe hai bánh tự cân bằng điều khiển từ xa	Đỗ Nguyễn Duy	Nguyễn Quốc Cường; Nguyễn Thái Nho	Thiết kế xe hai bánh tự cân bằng điều khiển từ xa
		Thiết kế xe hai bánh tự cân bằng điều khiển từ xa	Hoàng Kim Nhật Tân	Nguyễn Quốc Cường; Nguyễn Thái Nho	Thiết kế xe hai bánh tự cân bằng điều khiển từ xa
	- Công nghệ Kỹ thuật Điện điện tử	Hệ thống điều hướng và giám sát điện năng lượng mặt trời qua app	Nguyễn Nhân Sang	Nguyễn Đình Sơn	Hệ thống điều hướng và giám sát điện năng lượng mặt trời qua app
		Mô hình điện năng lượng mặt trời	Tô Sơn Tường	Nguyễn Hùng	Mô hình điện năng lượng mặt trời
		Mô hình hệ thống đèn giao thông ngã 5	Nguyễn Đức Lộc	Trần Thị Thu Thảo	Mô hình hệ thống đèn giao thông ngã 5

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Mô hình máy lọc không khí	Đặng Hoàng Thuận	Nguyễn Hùng	Mô hình máy lọc không khí
		Thiết kế cung cấp điện cho tòa nhà 18 tầng International Plaza 343 Phạm Ngũ Lão - Quận 1	Nguyễn Văn Minh Duy	Vũ Hùng Cường	Thiết kế cung cấp điện cho tòa nhà 18 tầng International Plaza 343 Phạm Ngũ Lão - Quận 1
		Thiết kế cung cấp điện cho tòa nhà Hoa Phượng Building	Nguyễn Duy Đạo	Đỗ Quang Đạo	Thiết kế cung cấp điện cho tòa nhà Hoa Phượng Building
		Thiết kế mô hình nhà thông minh	Nguyễn Trần Bảo Quốc	Trần Lê Quốc Việt	Thiết kế mô hình nhà thông minh
		Thiết kế mô hình Smarthome	Nguyễn Tuấn Vũ	Nguyễn Hùng	Thiết kế mô hình Smarthome
		Bể nuôi cá thông minh	Lê Thị Trinh	Nguyễn Hùng	Bể nuôi cá thông minh
		Điều khiển tốc độ động cơ DC sử dụng phần mềm Matlab và Board Arduino	Nguyễn Duy Hiền	Trần Văn Lợi	Điều khiển tốc độ động cơ DC sử dụng phần mềm Matlab và Board Arduino
		Điều khiển và ổn định mức nước ứng dụng bộ điều chỉnh PID	Lê Hoàng Giang	Trần Văn Lợi	Điều khiển và ổn định mức nước ứng dụng bộ điều chỉnh PID
		Hệ thống điều khiển và giám sát đèn giao thông ngã tư	Trần Gia Huy	Võ Văn Nguyên	Hệ thống điều khiển và giám sát đèn giao thông ngã tư
		Hệ thống đo, giám sát và thống kê thông số môi trường	Trần Quốc Hùng	Nguyễn Hùng	Hệ thống đo, giám sát và thống kê thông số môi trường
		Mô hình điểm danh sinh viên thông qua hệ thống vân tay	Trần Thanh Trí	Đinh Đỗ Quang	Mô hình điểm danh sinh viên thông qua hệ thống vân tay
		Mô hình điểm danh ứng dụng cảm biến vân tay	Lê Mạnh Tiến	Trần Văn Lợi	Mô hình điểm danh ứng dụng cảm biến vân tay
		Mô hình đo và giám sát lượng tiêu thụ điện - nước cho hộ gia đình	Nguyễn Phước Đạt	Nguyễn Hùng	Mô hình đo và giám sát lượng tiêu thụ điện - nước cho hộ gia đình
		Mô hình máy CNC 2D mini	Ngô Quang Trường	Vũ Hùng Cường	Mô hình máy CNC 2D mini
		Mô hình nhà kính thông minh điều khiển bằng PLC và web server	Nguyễn Phước Duy	Đỗ Quang Đạo	Mô hình nhà kính thông minh điều khiển bằng PLC và web server

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Mô hình nhà kính thông minh điều khiển bằng PLC và web server	Đặng Đức Huy	Đỗ Quang Đạo	Mô hình nhà kính thông minh điều khiển bằng PLC và web server
		Mô hình nhà thông minh	Lê Nguyễn Phúc Thiện	Trần Thị Thu Thảo	Mô hình nhà thông minh
		Mô hình phân loại sản phẩm theo màu sắc	Nguyễn Văn Trường	Trần Lê Quốc Việt	Mô hình phân loại sản phẩm theo màu sắc
		Mô hình trồng cây trong nhà kính giám sát qua điện thoại	Nguyễn Văn Quyết	Trần Thị Thu Thảo	Mô hình trồng cây trong nhà kính giám sát qua điện thoại
		Mô hình trồng cây trong nhà kính giám sát qua điện thoại	Nguyễn Tấn Thành	Trần Thị Thu Thảo	Mô hình trồng cây trong nhà kính giám sát qua điện thoại
		Mô hình tưới cây thông minh	Nguyễn Minh Thuận	Nguyễn Đình Sơn	Mô hình tưới cây thông minh
		Mô hình vườn trồng rau thông minh sử dụng PLC S7 1200	Huỳnh Đỗ Đăng Khoa	Võ Văn Nguyên	Mô hình vườn trồng rau thông minh sử dụng PLC S7 1200
		Nhà thông minh tự động hóa với Arduino	Đào Xuân Bình	Vũ Hùng Cường	Nhà thông minh tự động hóa với Arduino
		Nhà thông minh tự động hóa với Arduino	Thiều Quang Minh	Vũ Hùng Cường	Nhà thông minh tự động hóa với Arduino
		Sử dụng Matlab thiết kế điều khiển tốc độ động cơ DC qua Board Arduino	Nguyễn Xuân Nhị Khuê	Võ Văn Nguyên	Sử dụng Matlab thiết kế điều khiển tốc độ động cơ DC qua Board Arduino
		Thiết kế mô hình nhà thông minh	Đỗ Thế Hưng	Nguyễn Đình Sơn	Thiết kế mô hình nhà thông minh
		Thiết kế và chế tạo máy CNC	Nguyễn Công Duy	Trần Lê Quốc Việt	Thiết kế và chế tạo máy CNC
		Thiết kế và thi công tủ điều khiển hệ thống PCCC tòa nhà	Hồ Văn Khánh Duy	Đỗ Quang Đạo	Thiết kế và thi công tủ điều khiển hệ thống PCCC tòa nhà
		Thiết kế và thi công tủ điều khiển hệ thống PCCC tòa nhà	Lương Tấn Phát	Đỗ Quang Đạo	Thiết kế và thi công tủ điều khiển hệ thống PCCC tòa nhà
		ứng dụng xử lý ảnh vào mô hình phân loại sản phẩm	Nguyễn Thành Phát	Nguyễn Đình Sơn	ứng dụng xử lý ảnh vào mô hình phân loại sản phẩm
		ứng dụng xử lý ảnh vào mô hình phân loại sản phẩm	Đặng Đức Thức	Nguyễn Đình Sơn	ứng dụng xử lý ảnh vào mô hình phân loại sản phẩm

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	– Công nghệ Kỹ thuật Điện tử viễn thông	Điều khiển và giám sát thiết bị qua internet	Huỳnh Chí Quyền	Nguyễn Quốc Bình	Điều khiển và giám sát thiết bị qua internet
		Hệ thống đóng mở cửa tự động	Nguyễn Văn Nhi	Nguyễn Quốc Bình	Hệ thống đóng mở cửa tự động
		Mô hình Iot dùng PacketTracer	Phan Văn Toán	Nguyễn Vũ Thùy	Mô hình Iot dùng PacketTracer
		IoT sử dụng Cisco Packet Tracer	Đồng Lê Tuấn	Nguyễn Vũ Thùy	IoT sử dụng Cisco Packet Tracer
	– Công nghệ Thực phẩm	ảnh hưởng của tỷ lệ bổ sung bột đắng sâm (Codonopsis Javanica) đến chất lượng của bánh mì	Trương Thị Hoài Thơ	Nguyễn Quỳnh Dao	ảnh hưởng của tỷ lệ bổ sung bột đắng sâm (Codonopsis Javanica) đến chất lượng của bánh mì
		ảnh hưởng của tỷ lệ bổ sung bột đắng sâm (Codonopsis Javanica) đến chất lượng của bánh mì	Đặng Thị Cẩm Tú	Nguyễn Quỳnh Dao	ảnh hưởng của tỷ lệ bổ sung bột đắng sâm (Codonopsis Javanica) đến chất lượng của bánh mì
		Khảo sát quá trình lên men trà Kombucha từ artiso	Nguyễn Thị Vy	Nguyễn Minh Hải	Khảo sát quá trình lên men trà Kombucha từ artiso
		Khảo sát quá trình lên men trà Kombucha từ nước ép sơ ri	Lê Thị Nhã Trân	Nguyễn Minh Hải	Khảo sát quá trình lên men trà Kombucha từ nước ép sơ ri
		Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp xử lý enzyme cellulase đến các tính chất của gạo lứt và đặc tính cấu trúc của bánh phở làm từ gạo lứt	Nguyễn Thị Thu Tâm	Tạ Lê Quốc An	Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp xử lý enzyme cellulase đến các tính chất của gạo lứt và đặc tính cấu trúc của bánh phở làm từ gạo lứt
		Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp xử lý enzyme cellulase đến các tính chất của gạo lứt và đặc tính cấu trúc của bánh phở làm từ gạo lứt	Nguyễn Thị Thùy Trâm	Tạ Lê Quốc An	Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp xử lý enzyme cellulase đến các tính chất của gạo lứt và đặc tính cấu trúc của bánh phở làm từ gạo lứt

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp xử lý enzyme cellulase đến các tính chất của gạo lứt và đặc tính cấu trúc của bánh phở làm từ gạo lứt	Trương Kim Yến	Tạ Lê Quốc An	Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp xử lý enzyme cellulase đến các tính chất của gạo lứt và đặc tính cấu trúc của bánh phở làm từ gạo lứt
		Nghiên cứu ảnh hưởng của việc bổ sung bột đậu xanh nảy mầm đến các đặc điểm tính chất của xúc xích giảm thịt	Đặng Ngọc Minh Châu	Hoàng Kim Anh	Nghiên cứu ảnh hưởng của việc bổ sung bột đậu xanh nảy mầm đến các đặc điểm tính chất của xúc xích giảm thịt
		Nghiên cứu ảnh hưởng của việc bổ sung bột đậu xanh nảy mầm đến các đặc điểm tính chất của xúc xích giảm thịt	Nguyễn Kiều Diễm	Hoàng Kim Anh	Nghiên cứu ảnh hưởng của việc bổ sung bột đậu xanh nảy mầm đến các đặc điểm tính chất của xúc xích giảm thịt
		Nghiên cứu điều chế hệ nano liposome chứa cao chiết từ nấm cordyceps militaris	Phạm Minh Duy	Trần Quang Hiếu	Nghiên cứu điều chế hệ nano liposome chứa cao chiết từ nấm cordyceps militaris
		Nghiên cứu quá trình trích ly polyphenol từ lá ôi	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Trương Thị Mỹ Linh	Nghiên cứu quá trình trích ly polyphenol từ lá ôi
		Nghiên cứu quy trình ổn định betalains từ dịch chiết củ dền bằng phương pháp Nano hóa	Nguyễn Thị Hải Yến	Trần Quang Hiếu	Nghiên cứu quy trình ổn định betalains từ dịch chiết củ dền bằng phương pháp Nano hóa
		Nghiên cứu quy trình sản xuất kẹo từ bã gấc sau trích ly	Đặng Thị Phương Linh	Trần Văn Dũng	Nghiên cứu quy trình sản xuất kẹo từ bã gấc sau trích ly
		Nghiên cứu quy trình sản xuất kẹo từ bã gấc sau trích ly	Phan Thị Hồng Thắm	Trần Văn Dũng	Nghiên cứu quy trình sản xuất kẹo từ bã gấc sau trích ly
		Nghiên cứu quy trình sản xuất mứt trái cây dứa - nha đam	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Phan Ngọc Hòa	Nghiên cứu quy trình sản xuất mứt trái cây dứa - nha đam
		Nghiên cứu quy trình sản xuất mứt trái cây dứa - nha đam	Lâm Thị Cẩm Tú	Phan Ngọc Hòa	Nghiên cứu quy trình sản xuất mứt trái cây dứa - nha đam
		Nghiên cứu ứng dụng bột gạo-chitosan và dịch trích gia vị làm	Lương Thị Thúy Huỳnh	Ngô Trịnh Tác Đạt	Nghiên cứu ứng dụng bột gạo-chitosan và dịch trích gia vị làm

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		màng sinh học có hoạt tính			màng sinh học có hoạt tính
		Nghiên cứu ứng dụng bột gạo-chitosan và dịch trích gia vị làm màng sinh học có hoạt tính	Châu Thị Bảo Trân	Ngô Trịnh Tác Đạt	Nghiên cứu ứng dụng bột gạo-chitosan và dịch trích gia vị làm màng sinh học có hoạt tính
		Nghiên cứu ứng dụng tinh bột gạo và dịch trích gia vị làm màng sinh học có hoạt tính	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nguyễn Vũ Hoàng Phương	Nghiên cứu ứng dụng tinh bột gạo và dịch trích gia vị làm màng sinh học có hoạt tính
		Nghiên cứu ứng dụng tinh bột gạo và dịch trích gia vị làm màng sinh học có hoạt tính	Nguyễn Thị Diễm Sương	Nguyễn Vũ Hoàng Phương	Nghiên cứu ứng dụng tinh bột gạo và dịch trích gia vị làm màng sinh học có hoạt tính
		Tim hiểu các thuộc tính cảm quan của sản phẩm bánh phở tươi trên thị trường hiện nay	Mai Thanh Duy	Đoàn Nguyễn Thúy Quỳnh	Tim hiểu các thuộc tính cảm quan của sản phẩm bánh phở tươi trên thị trường hiện nay
		Trích ly và tinh sạch màu annatto từ hạt điều màu (Bixa orellana). Sử dụng hệ lưỡng pha lỏng	Đặng Huỳnh Kim Ngân	Phan Thế Đồng	Trích ly và tinh sạch màu annatto từ hạt điều màu (Bixa orellana). Sử dụng hệ lưỡng pha lỏng
		Trích ly và tinh sạch màu annatto từ hạt điều màu (Bixa orellana). Sử dụng hệ lưỡng pha lỏng	Lê Minh Sang	Phan Thế Đồng	Trích ly và tinh sạch màu annatto từ hạt điều màu (Bixa orellana). Sử dụng hệ lưỡng pha lỏng
	- Kỹ thuật Xây dựng	Căn hộ cao cấp Hưng Phát	Huỳnh Trường Trí	Trần Tấn Quốc	Căn hộ cao cấp Hưng Phát
		Cao ốc văn phòng TVAN	Hà Trí Văn	Trần Tấn Quốc	Cao ốc văn phòng TVAN
		Chung cư A19 - Bình Thạnh	Nguyễn Thành Kiên	Bùi Công Thành	Chung cư A19 - Bình Thạnh
		Chung cư An Phú	Phan Hoàng Chiến	Tạ Thùy Trang	Chung cư An Phú
		Chung cư Apec Plaza	Đỗ Quốc Chiến	Nguyễn Duy Cường	Chung cư Apec Plaza
		Chung cư cao cấp An Phú	Huỳnh Thanh Tùng	Lê Đức Tuấn	Chung cư cao cấp An Phú
		Chung cư cao tầng Tân Minh	Trần Công Điền	Lê Đức Tuấn	Chung cư cao tầng Tân Minh
		Chung cư Long Hưng	Nguyễn Nhật Tiến	Tạ Thùy Trang	Chung cư Long Hưng
		Chung cư Phú Điền Building	Phạm Thế Anh	Nguyễn Công Huân	Chung cư Phú Điền Building
		Chung cư Phú Thịnh	Nguyễn Võ Phước Nam	Khương Văn Huân	Chung cư Phú Thịnh

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Chung cư Quận 3	Nguyễn Hoài Thuận	Nguyễn Quang Huy	Chung cư Quận 3
		Chung cư Sao Mai, Quận 8	Nguyễn Đắc Lương	Nguyễn Quang Huy	Chung cư Sao Mai, Quận 8
		Chung cư Tân Đô Thị	Lâm Gia Thịnh	Nguyễn Công Huân	Chung cư Tân Đô Thị
		Chung cư Tân Minh	Trần Quốc Duy	Khuông Văn Huân	Chung cư Tân Minh
		Chung cư Tân Minh	Lê Trường Phát	Bùi Công Thành	Chung cư Tân Minh
		Cosaco Building	Lê Trần Nguyên Khang	Bùi Công Thành	Cosaco Building
		Ngân hàng Công thương	Bùi Thanh Thắng	Huỳnh Văn Khanh	Ngân hàng Công thương
		Nhà nghỉ chuyên gia	Võ Tiến Nghĩa	Huỳnh Văn Khanh	Nhà nghỉ chuyên gia
		Bệnh viện nhân dân Gia Định	Huỳnh Trần Thiện Quang	Phạm Quốc Lâm	Bệnh viện nhân dân Gia Định
		Cao ốc Bình Minh, Xa lộ Hà Nội, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. HCM	Đặng Lê Duy Khang	Phan Thiệu Huy	Cao ốc Bình Minh, Xa lộ Hà Nội, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. HCM
		Cao ốc căn hộ Tân Minh	Nguyễn Quốc Kỳ	Trần Công Lai	Cao ốc căn hộ Tân Minh
		Cao ốc Nghi Phú	Trần Nguyễn Quốc Thái	Huỳnh Thanh Vũ	Cao ốc Nghi Phú
		Cao ốc văn phòng	Lê Tuấn Định	Nguyễn Công Huân	Cao ốc văn phòng
		Cao ốc văn phòng Diamond	Nguyễn Hoài Phú	Trần Công Lai	Cao ốc văn phòng Diamond
		Cao ốc văn phòng Duy Nguyễn	Bùi Thanh Tân	Bùi Thanh Tâm	Cao ốc văn phòng Duy Nguyễn
		Cao ốc văn phòng ITAXA	Phan Khánh Duy	Trần Công Lai	Cao ốc văn phòng ITAXA
		Cao ốc văn phòng LUNAR	Nguyễn Đức Hiếu	Hà Công Huy	Cao ốc văn phòng LUNAR
		Cao ốc văn phòng Luxy	Bùi Tuấn Hùng	Trần Tấn Quốc	Cao ốc văn phòng Luxy
		Cao ốc văn phòng Toàn Thành	Nguyễn Thanh Bích	Phạm Quốc Lâm	Cao ốc văn phòng Toàn Thành
		Chi cục thuế Quận 2	Huỳnh Quang Quý	Lê Đức Tuấn	Chi cục thuế Quận 2
		Chi cục thuế Quận 7	Lê Huy Tường	Trần Công Lai	Chi cục thuế Quận 7
		Chung cư A4 - Làng Quốc tế Thăng Long	Trần Hoàng Long	Lê Đức Tuấn	Chung cư A4 - Làng Quốc tế Thăng Long
		Chung cư An Dương Vương (Lào Cai)	Nguyễn Ngọc Duy	Bùi Công Thành	Chung cư An Dương Vương (Lào Cai)

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Chung cư An Dương Vương (Lào Cai)	Lê Quốc Thắng	Huỳnh Thanh Vũ	Chung cư An Dương Vương (Lào Cai)
		Chung cư An Gia	Lê Khánh Văn	Tạ Thùy Trang	Chung cư An Gia
		Chung cư Bộ đội Biên Phòng	Lê Đan Trinh	Huỳnh Văn Khanh	Chung cư Bộ đội Biên Phòng
		Chung cư cao cấp An Phú	Nguyễn Chí Hiên	Tạ Thùy Trang	Chung cư cao cấp An Phú
		Chung cư cao cấp khu đô thị Phú Mỹ Hưng	Phạm Văn Thịnh	Trần Tấn Quốc	Chung cư cao cấp khu đô thị Phú Mỹ Hưng
		Chung cư cao tầng Tân Minh	Lê Công Hậu	Khương Văn Huân	Chung cư cao tầng Tân Minh
		Chung cư Central View	Trần Lê Hiếu Nghĩa	Huỳnh Thanh Vũ	Chung cư Central View
		Chung cư Cù Lao, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	Nguyễn Văn Trường	Phạm Trường Giang	Chung cư Cù Lao, Quận Bình Thạnh, TP. HCM
		Chung cư Gia Đình	Nguyễn Thanh Bình	Hà Công Huy	Chung cư Gia Đình
		Chung cư HOTICO	Nguyễn Trương Đạo	Nguyễn Công Huân	Chung cư HOTICO
		Chung cư Hùng Vương	Nguyễn Duy Tiến	Thân Trọng Trần Hoan	Chung cư Hùng Vương
		Chung cư Kim Hồng, Tân Phú, TP. HCM	Lê Trần Hoàng Huy	Phan Thiệu Huy	Chung cư Kim Hồng, Tân Phú, TP. HCM
		Chung cư Long Phú	Võ Quang Dũng	Nguyễn Quang Huy	Chung cư Long Phú
		Chung cư Nam Điền	Trương Minh Hải	Phạm Quốc Lâm	Chung cư Nam Điền
		Chung cư PANORAMA	Nguyễn Hoàng Ân	Nguyễn Công Huân	Chung cư PANORAMA
		Chung cư Phú Thạnh	Lương Trần Đăng Khoa	Hà Công Huy	Chung cư Phú Thạnh
		Chung cư Phước Lý, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	Đào Công Mẫn	Phạm Trường Giang	Chung cư Phước Lý, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
		Chung cư Quận 3	Nguyễn Thị Kim Yến	Nguyễn Quang Huy	Chung cư Quận 3
		Chung cư Quận 8, TP. HCM	Nguyễn Bá Thái	Nguyễn Duy Cường	Chung cư Quận 8, TP. HCM
		Chung cư Silver Star	Nguyễn Thành Kiên	Nguyễn Duy Cường	Chung cư Silver Star
		Chung cư Tân An	Nguyễn Mạnh Quỳnh	Ngô Thanh Đức	Chung cư Tân An
		Chung cư Tân Minh	Hồ Thị Anh Thư	Trần Tấn Quốc	Chung cư Tân Minh
		Chung cư Tân Thành	Trần Lê Đình Thanh	Bùi Công Thành	Chung cư Tân Thành

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Chung cư Tân Trụ	Trần Hải Đăng	Tạ Thùy Trang	Chung cư Tân Trụ
		Chung cư Thành Công	Nguyễn Lê Khánh Hậu	Tạ Thùy Trang	Chung cư Thành Công
		Công trình Blue Sky	Trần Gia Trường	Trương Đình Thảo Anh	Công trình Blue Sky
		Công trình Sky City	Lê Duy Trường	Trương Đình Thảo Anh	Công trình Sky City
		Khu Chung cư Phước Lý, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	Trần Nhật Minh Hoàng	Phạm Trường Giang	Khu Chung cư Phước Lý, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
		Khu D - Trường Đại học Công Nghệ Sài Gòn	Mai Gia Huy	Châu Minh Hiếu	Khu D - Trường Đại học Công Nghệ Sài Gòn
		Khu D - Trường Đại học Công Nghệ Sài Gòn	Đoàn Minh Nhật	Châu Minh Hiếu	Khu D - Trường Đại học Công Nghệ Sài Gòn
		Ký túc xá	Nguyễn Hồng Vũ	Huỳnh Văn Khanh	Ký túc xá
		Ngân hàng công thương chi nhánh Quận 5	Trần Huy Thành	Lê Đức Tuấn	Ngân hàng công thương chi nhánh Quận 5
		Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, Chi nhánh Cà Mau	Phạm Nguyễn En Ny	Phan Thiệu Huy	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, Chi nhánh Cà Mau
		Nhà ở cao tầng C8	Nguyễn Đăng Triều	Thân Trọng Trần Hoan	Nhà ở cao tầng C8
		Tòa nhà Hành chính Tỉnh Đồng Nai	Nguyễn Minh Kha	Khương Văn Huân	Tòa nhà Hành chính Tỉnh Đồng Nai
		Tòa nhà Iconic	Trần Quang Bảo	Phạm Trường Giang	Tòa nhà Iconic
		Tòa nhà LPG	Trần Hoàng Phúc	Ngô Thanh Đức	Tòa nhà LPG
		Trung tâm A40	Nguyễn Minh Triết	Nguyễn Duy Cường	Trung tâm A40
		Văn phòng công ty TNHH Hồng Đức	Lưu Đức Chung	Lê Đức Tuấn	Văn phòng công ty TNHH Hồng Đức
		Văn phòng ITD	Hồ Trọng Châu	Huỳnh Văn Khanh	Văn phòng ITD
		Viện nghiên cứu ứng dụng	Lưu Văn Chiến	Bùi Thanh Tâm	Viện nghiên cứu ứng dụng
2	Liên thông đại học				
	- Thiết kế công nghiệp	Xây dựng hệ thống đồ họa sự kiện "Tôi tìm"	Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền	Nguyễn Hằng Nguyệt	Xây dựng hệ thống đồ họa sự kiện "Tôi tìm"

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	– Công nghệ Kỹ thuật Điện điện tử	Mô hình bãi đậu xe ô tô tự động	Nguyễn Văn Minh Thuận	Võ Văn Nguyên	Mô hình bãi đậu xe ô tô tự động
	– Kỹ thuật Xây dựng	Cao ốc văn phòng An Phát	Huỳnh Ngọc Thanh Hoàng	Nguyễn Duy Cường	Cao ốc văn phòng An Phát
		Chung cư Nam An	Đặng Văn Dũ	Bùi Công Thành	Chung cư Nam An
		Khối khách sạn - Trung tâm đào tạo VCB	Lê Cường Quốc	Nguyễn Quang Huy	Khối khách sạn - Trung tâm đào tạo VCB
		Sở dịch vụ công Đồng Nai	Lê Thanh Thân	Thân Trọng Trần Hoan	Sở dịch vụ công Đồng Nai
		Sở dịch vụ công Đồng Nai	Vũ Minh Lăng	Lê Đức Tuấn	Sở dịch vụ công Đồng Nai
		Thiết kế chung cư Riverapark	Nguyễn Quốc Phong	Nguyễn Duy Cường	Thiết kế chung cư Riverapark
		Tòa cao ốc văn phòng Sunwah Tower Quận 1 TP. HCM	Phạm Đình Tuấn	Nguyễn Công Huân	Tòa cao ốc văn phòng Sunwah Tower Quận 1 TP. HCM
		Tòa nhà văn phòng cho thuê	Lê Thanh Khiết	Bùi Thanh Tâm	Tòa nhà văn phòng cho thuê
		Tòa nhà văn phòng Diamond	Đỗ Hoàng Nguyễn	Trương Đình Thảo Anh	Tòa nhà văn phòng Diamond
3	Thạc sĩ				
	– Công nghệ Thực phẩm	Nghiên cứu quá trình lên men ethanol từ bã đậu nành tách béo tách protein bằng nấm men <i>kluyveromyces marxianus</i> cố định	Nguyễn Thị Thanh Hằng	PGS. TS. Hoàng Kim Anh	Nghiên cứu 1: Xác định xác thông số của quá trình tiền xử lý bã đậu nành đã tách béo và protein bằng acid có sự hỗ trợ của vi sóng/ siêu âm Nghiên cứu 2: Nghiên cứu thủy phân bã đậu nành đã tiền xử lý bằng hệ enzyme cellulase Nghiên cứu 3: Lên men dịch thủy phân bằng nấm men cố định <i>K. marximus</i> cố định và xác định động học của quá trình lên men.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Nghiên cứu sự phát triển của nấm mốc và hình thành độc tố vi nấm trong quá trình bảo quản bánh mì lát (sandwich)	Phạm Quốc Thành	PGS. TS. Trần Quang Hiếu	<p>Thí nghiệm 1: Phân lập, định tính và định danh nấm mốc có khả năng sinh Aflatoxin trên bánh mì</p> <p>Thí nghiệm 2: Khảo sát khả năng bảo quản bánh mì sandwich của phương pháp ethol emitter</p> <p>Thí nghiệm 3: Nghiên cứu định lượng Aflatoxin trên bánh mì được cấy nấm mốc A.Flavus bằng phương pháp UHPLC-MS/MS</p>
		Nghiên cứu quy trình kỹ thuật chế biến bột vỏ chanh dây (Passiflora edulis) làm nguyên phụ liệu thực phẩm	Nguyễn Nhã Uyên	TS. Phan Thế Đồng	<p>Thí nghiệm 1: Khảo sát các đặc điểm của quả chanh dây.</p> <p>Thí nghiệm 2: Phân tích các đặc điểm của quả chanh dây.</p> <p>Thí nghiệm 3: Khảo sát khả năng cải thiện tính chất tạo gel của bột vỏ chanh dây.</p> <p>Thí nghiệm 4: Khảo sát quá trình sấy khô.</p> <p>Thí nghiệm 5: Xác định thành phần hóa học của bột vỏ chanh dây.</p>
		Nghiên cứu ảnh hưởng của việc bổ sung bột đậu xanh nảy mầm đến các đặc điểm tính chất của xúc xích ít béo	Lê Thị Kim Yến	PGS. TS. Hoàng Kim Anh	<p>Phân tích thành phần hóa học của nguyên liệu</p> <p>Phân tích các tính chất sau khi nấu của xúc xích</p> <p>Phương pháp phân tích các đặc điểm cấu trúc của sản phẩm</p> <p>– Đánh giá cảm quan và mức độ ưa thích của người tiêu</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					dùng Phân tích màu – Xác định thuật ngữ mô tả sản phẩm xúc xích trên thị trường bằng phương pháp focus group – Đánh giá các tính chất cảm quan bằng phương pháp CATA – Đánh giá mức độ yêu thích của người tiêu dùng đối với sản phẩm xúc xích

F. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học, workshop	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Quản trị kinh doanh trong thời đại kỹ thuật số	24/11/2023	Khoa Quản trị kinh doanh Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn	70
2	Talkshow "Ý tưởng sáng tạo trong thiết kế quảng cáo"	23/12/2022	Khoa Design Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn	GV và SV ngành Thiết kế Đồ họa
3	Workshop "Gốm trang trí"	Tháng 12/2023	Khoa Design Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn	GV và SV ngành Thiết kế Sản phẩm
4	"Triển khai việc giảng dạy chuyên ngành"	15/ 07/ 2023	Seaside Resort - Bình Định Khoa Điện – Điện tử Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn	21
5	Hội thi "Giải thưởng phát triển thực phẩm STU 2022"	24/12/2022	Khoa Công nghệ thực phẩm Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn	72
6	Seminar "Sáng tạo cùng bánh kem", đồng tổ chức cùng Cty Tân Nhất Hương	25/03/2023	Khoa Công nghệ thực phẩm Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn	56
7	Hội nghị về Thực phẩm, đồng tổ chức cùng VAFoST TPHCM (Propak Việt Nam)	24/05/2023	Tung tâm Xúc tiến thương mại TPHCM (SECC) Khoa Công nghệ thực phẩm Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn	55

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học, workshop	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
8	Hội nghị Khoa học và chung kết trao giải cuộc thi "Sinh viên nghiên cứu khoa học"	28/07/2023	Khoa Công nghệ thực phẩm Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn	32

G. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Nghiên cứu trích ly Polyphenol từ vỏ quả dưa hấu có hỗ trợ Enzyme và tạo chế phẩm dạng bột từ dịch trích.	ThS. Ngô Trịnh Tác Đạt <i>Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn</i> Nguyễn Chiêu Bình <i>Công ty Sữa Bắp Thái Sơn</i>		2020 - 2023	30.000.000	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng và các thông số xử lý enzyme tối ưu để thu được dịch trích có hàm lượng các hợp chất polyphenolic cùng khả năng chống oxy hóa cao trong điều kiện trích ly phòng thí nghiệm. Sau đó dịch trích thu được sẽ được sấy đông khô để tạo chế phẩm dạng bột

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
2	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế của các tỉnh thành Việt Nam bằng kinh tế lượng không gian	ThS. Vũ Quang Vĩnh <i>Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn</i>		2022	30.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm định sự tương quan không gian trong cấu trúc dữ liệu nghiên cứu bằng kiểm định Moran's I bằng ma trận không gian nhị thức nhằm xác định cấu trúc liên kết không gian tồn tại. - Phân tích mô hình không gian SDM lần lượt với các biến thể ma trận không gian khác nhau bao gồm: ma trận nhị thức, ma trận nghịch đảo không gian, ma trận hệ số chặng 180km, ma trận hệ số chặng 300km, ma trận k4 địa phương và ma trận k7 địa phương. - Kiểm định sự phù hợp giữa ma trận SDM và phương pháp phân tích hồi quy OLS, kiểm định ma trận SDM và mô hình SA, kiểm định mô hình SDM và mô hình SEM. - Kiểm định ma trận không gian phù hợp nhất - Kiểm định hausman nhằm lựa chọn mô hình cố định không gian và ma trận cố định thời gian
3	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng hiệu quả dạy tiếng anh cho sinh viên hệ không chuyên, Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn	<ul style="list-style-type: none"> - TS. Nguyễn Thị Như Diệp - ThS. Phan Thị Mỹ Trang - ThS. Trần Thị Mỹ Vân <i>Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn</i>		2022 - 2023	30.000.000	(1) Phương pháp miêu tả (descriptive method) được dùng để mô tả quá trình xử lý số liệu, các hình thức biểu hiện của các yếu tố ảnh hưởng đến việc giảng dạy tiếng Anh tại STU, mô tả các mức độ ảnh hưởng của các yếu tố trong các nghiên cứu có liên quan; mô tả các kết quả khảo sát từ các ngữ liệu đã được xử lý; mô tả các minh chứng trong quá trình diễn giải

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						<p>sự ảnh hưởng của các yếu tố đến quá trình giảng dạy tiếng Anh.</p> <p>(2) Phương pháp đối chiếu (contrastive method) so sánh các mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đối với việc giảng dạy Tiếng Anh để xác định các yếu tố trọng yếu ảnh hưởng đến việc giảng dạy Tiếng Anh tại STU.</p> <p>(3) Phương pháp điển cứu (nghiên cứu trường hợp điển hình) (case study method) được dùng để tập trung nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc giảng dạy Tiếng Anh: các điển cứu trong phần cơ sở lý luận là xác điển cứu minh họa (illustrative case study) mang tính mô tả, nhằm phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc giảng dạy tiếng Anh; từ đó, làm cơ sở phân tích, giải thích các vấn đề về sự ảnh hưởng của từng yếu tố cụ thể ảnh hưởng đến việc giảng dạy Tiếng Anh trng trường hợp nghiên cứu điển hình của đề tài.</p> <p>(4) Phương pháp thống kê (statistical method) được dùng để xử lý số liệu khảo sát từ hai đối tượng nghiên cứu và các vấn đề liên quan của đề tài.</p>
4	Nghiên cứu giải pháp giảm nhiệt khối đổ đầm bê tông cốt thép nhà ở dân dụng	TS. Khương Văn Huân <i>Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn</i>		2021 - 2023	30.000.000	<p>(1) Tổng quan về các kết quả nghiên cứu nguyên nhân gây nứt kết cấu bê tông cốt thép; thu thập một số thông tin liên quan đến tình trạng nứt nẻ các công trình nhà cao tầng hiện nay ở khu vực TP.HCM; thống kê qua một số loại cốt pha sử dụng hiện nay và một số tính chất vật lý của nó; những</p>

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						<p>giải pháp hạ thấp nhiệt độ khối đồ. Vai trò ảnh hưởng của sự chênh lệch nhiệt độ giữa khối đồ và môi trường không khí tới hiện tượng nứt kết cấu BTCT trong quá trình thi công.</p> <p>(2) Khảo sát đo đạc thử nghiệm</p> <p>(3) Phân tích và đánh giá kết quả</p> <p>Đánh giá tác động của các giải pháp tản nhiệt tới nhiệt khối đồ đầm BTCT trong quá trình thi công.</p> <p>Phân tích, so sánh, đánh giá hiệu quả giảm nhiệt khối đồ cho đầm khi sử dụng các giải pháp đề xuất.</p>
5	Nghiên cứu khả năng sử dụng bột đậu xanh nảy mầm trong sản xuất sản phẩm xúc xích	<ul style="list-style-type: none"> - ThS. Lê Thị Kim Yến - ThS. Đoàn Nguyễn Thuý Quỳnh - PGS. TS. Hoàng Kim Anh <p><i>Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn</i></p>		2022 - 2023	30,000,000	<p>01 LV ThS, 02 LVTN của SV đạt giải nhất tại cuộc thi SV NCKH cấp Khoa, 01 bài báo đăng trên tạp chí Chemical Engineering Transactions (Scopus Q3), 01 bài báo đăng trên tạp chí International Journal of Food Science and Technology (SCIE, Q1); 01 báo cáo poster tại ASEAN Food conference tại Malaysia 10/2023; 01 báo cáo keynote speaker tại Hội nghị ICSAF lần thứ 5 tại Indonesia 01/2024.</p>
6	Phát triển màng sinh học từ phụ phẩm gạo có bổ sung dịch trích có hoạt tính kháng khuẩn. Ứng dụng bảo quản thực phẩm	<p>TS. Nguyễn Vũ Hoàng Phương</p> <p><i>Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn</i></p>		2023	30,000,000	<p>01 báo cáo oral tại Hội nghị quốc tế ICSAF lần thứ 5 tại Indonesia; hướng dẫn 01 LVTN của SV đạt giải 03 cuộc thi SV NCKH cấp trường và dự thi Eureka SV NCKH cấp thành phố</p>
7	Nghiên cứu quy trình kỹ	<ul style="list-style-type: none"> - ThS. Nguyễn Nhã Uyên 		2022 - 2023	30,000,000	01 Bài Báo Khoa học đăng trên tạp

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	thuật chế biến bột vỏ chanh dây (<i>Passiflora edulis</i>) làm nguyên phụ liệu thực phẩm	– ThS. Lưu Mai Hương – TS. Phan Thế Đồng <i>Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn</i>				chỉ khoa học và đào tạo của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, 01 báo cáo Poster (tại Hội nghị Quốc tế IC SAF (7th – 9th March 2024) ở Indonesia, 01 LVTN của SV đạt giải ba cuộc thi SV NCKH cấp Khoa
8	Nghiên cứu ứng dụng mô hình ảo trong cải thiện đáp ứng động lực học và hiệu suất của máy ép thủy lực	Vũ Đình Hải <i>Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn</i>	Tạp chí Cơ khí Việt Nam	2021		NCKH phục vụ đào tạo
9	Nghiên cứu ứng dụng mô hình ảo trong cải thiện đáp ứng động lực học và hiệu suất của máy ép thủy lực	Vũ Đình Hải <i>Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn</i>	Tạp chí Cơ khí Việt Nam	2022		NCKH phục vụ đào tạo
10	A research on the enhancing of the formability of stainless steel sheet SUS304 by multistage single point incremental sheet forming (MSPIF) technology	– Hồ Hữu Hân – Lê Khánh Điền – Trần Trung Lê – Lê Nguyên Trinh – Vũ Đình Hải <i>Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn</i> Nguyễn Thanh Nam <i>Trường Đại học Công nghiệp Tp. HCM</i>	Hội nghị quốc tế, Đài Loan	2022	12,000,000	NCKH phục vụ đào tạo
11	A research on the influences of Forming Parameters on the Roughness of Plastic Products by Fuse Deposition Modeling	Lê Khánh Điền <i>Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn</i> Nguyễn Thanh Nam <i>Trường Đại học Công nghiệp</i>	Tạp chí quốc tế	2022	/	NCKH phục vụ đào tạo

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Technology	<i>Tp. HCM</i> Nguyễn Hoàng Hiệp <i>Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long</i> Svetlin Antonov <i>Technical University SOFIA</i>				
12	A new cable drive solution for torque control of exoskeleton motorized joints	Huỳnh Long Triết Giang <i>Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn</i> – Cái Việt Anh Dũng – Huỳnh Tấn Hùng – Nguyễn Việt Thắng <i>Trường Đại học Quốc tế Miền Đông</i>	Hội thảo quốc tế	2022	/	NCKH phục vụ đào tạo
13	A Research on the Separation of Sand out of Cassava Slurry by Cyclone	– Lê Khánh Điền – Vũ Đình Hải <i>Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn</i>	Tạp chí quốc tế	2023	/	NCKH phục vụ đào tạo
14	Nghiên cứu giải pháp tiết kiệm năng lượng hệ thống thủy lực dùng van servo	Vũ Đình Hải <i>Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn</i> Hồ Triết Hưng <i>Đại học Bách Khoa Tp. HCM</i>	Tạp chí Cơ khí Việt Nam	2023	/	NCKH phục vụ đào tạo
15	A Research on the Enhancing of the Formability of Stainless-Steel Sheet Sus304 by Multistage Single Point	– Lê Khánh Điền – Hồ Hữu Hân – Trần Trung Lê – Lê Nguyên Trinh – Vũ Đình Hải	Tạp chí quốc tế (Scopus)	2023	/	NCKH phục vụ đào tạo

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Incremental Sheet Forming (MSPIF) Technology	Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn Nguyễn Thanh Nam Trường Đại học Công nghiệp Tp. HCM				

H. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/ Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/ không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/ Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn - Chu kỳ 1	23 - 27/01/2018	83.61%	07/NQ-HĐKĐCLGD	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	04/06/2018	04/06/2023
2	Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Thực phẩm	12 - 16/10/2020	4,27/7		Công nhận đạt chất lượng giáo dục	16/11/2020	15/11/2025
3	Chương trình đào tạo ngành Ngành Quản trị Kinh doanh	16 - 18/11/2021	90%	21/NQ-HĐKĐCLGD	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	04/04/2022	04/04/2027
4	Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Xây dựng	07 - 09/12/2022	90%	15/NQ-HĐKĐCLGD	Công nhận đạt chất lượng giáo dục	07/04/2023	06/04/2028

Người tổng hợp: Hoàng Thị Thu Nguyệt *[Chữ ký]*

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
**ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ
SÀI GÒN**

*PGS. TS. Cao Hào Thi

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Số: 518.3-23/BC-DSG-ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn năm học 2022 - 2023
(Thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng. Trong đó	20,000	X		
a	Trụ sở chính	20,000	X		
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại...				
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học. Trong đó	25,287.98	X		
a	Trụ sở chính	25,287.98	X		
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại...				



B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm...	30	Phục vụ đào tạo	CB, GV, NV, SV	2095	X		
2	Xưởng, phòng thực hành...	14	Phục vụ đào tạo	CB, GV, NV, SV	1714	X		
3	Hội trường	2	Phục vụ đào tạo	CB, GV, NV, SV	972	X		
4	Phòng học 50 - 200 chỗ	59	Phục vụ đào tạo	CB, GV, NV, SV	8064	X		
5	Phòng học dưới 50 chỗ	36	Phục vụ đào tạo	CB, GV, NV, SV	2895	X		
6	Phòng làm việc GS, PGS	13	Phục vụ đào tạo	CB, GV, NV, SV	460	X		
7	Thư viện/Trung tâm học liệu	3	Phục vụ đào tạo	CB, GV, NV, SV	654	X		
8	Sân thể thao	2	Phục vụ thể dục thể thao	CB, GV, NV, SV	8433.98	X		


C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	2
2	Số chỗ ngồi đọc	170
3	Số máy tính của thư viện	33
4	Số lượng đầu sách	20409

STT	Tên	Số lượng
	Số lượng tạp chí	22
	Số lượng e-book	748
	Số lượng cơ sở dữ liệu	7
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	1

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	3,09 m ² / sinh viên
2	Diện tích sàn/sinh viên	3,91 m ² / sinh viên

Người tổng hợp: Hoàng Thị Thu Nguyệt 

HIỆU TRƯỞNG 

PGS. TS. Cao Hào Thi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Số: 518.4-23/BC-DSG-ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn năm học 2022 - 2023
(Thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Đại học											
	Tổng số	323	1	11	47	246	18	0	0			
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành	323	1	11	47	246	18	0	0			
1.1	Khối ngành II	37	0	1	6	26	4	0	0			
	– Thiết kế công nghiệp	37	0	1	6	26	4	0	0			
1.2	Khối ngành III	77	0	1	16	59	1	0	0			
	– Quản trị kinh doanh	77	0	1	16	59	1	0	0			
1.3	Khối ngành V	209	1	9	25	161	13	0	0			

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	– Công nghệ Thông tin	130	0	2	5	113	10	0	0			
	– Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử	12	0	0	5	7	0	0	0			
	– Công nghệ Kỹ thuật Điện điện tử	11	0	3	2	6	0	0	0			
	– Công nghệ Kỹ thuật Điện tử viễn thông	11	0	0	3	7	1	0	0			
	– Công nghệ Thực phẩm	24	1	3	6	12	2	0	0			
	– Kỹ thuật Xây dựng	21	0	1	4	16	0	0	0			
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	/	/	/	/	/	/	/	/			
II	Thạc sĩ											
	Tổng số	12	1	4	7	0	0	0	0			
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành	12	1	4	7	0	0	0	0			
	Khối ngành V											
	– Công nghệ Thực phẩm	12	1	4	7	0	0	0	0			
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	/	/	/	/	/	/	/	/			

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
I	Đại học					
1	Nguyễn Quốc Cường	24/12/1952	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử
2	Lê Khánh Điền	21/09/1956	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử
3	Huỳnh Long Triết Giang	01/11/1992	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử
4	Nguyễn Văn Giáp	29/07/1954	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử
5	Vũ Đình Hải	01/01/1977	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử
6	Hồ Hữu Hân	14/11/1978	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử
7	Nguyễn Thanh Hùng	27/12/1987	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử
8	Trần Trung Lê	20/10/1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử
9	Trương Quang Mùi	19/12/1944	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử
10	Lê Minh Ngọc	11/10/1941	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử
11	Phạm Văn Thắng	09/06/1978	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử
12	Lê Nguyên Trình	10/03/1978	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử
13	Vũ Hùng Cường	13/12/1955	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông
14	Nguyễn Văn Hiền	14/10/1964	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông
15	Lê Xuân Kỳ	15/12/1972	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông
16	Lê Phước Lâm	26/07/1967	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông
17	Nguyễn Bá Lập	29/10/1960	Nam		Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông
18	Phạm Kim Phương	21/02/1952	Nữ		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông
19	Phan Thanh	25/03/1963	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông
20	Nguyễn Vũ Thùy	04/10/1976	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
21	Trần Thị Huyền Trang	23/05/1981	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông
22	Phan Tấn Tùng	03/05/1959	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông
23	Lê Hiệp Tuyển	14/09/1950	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông
24	Đỗ Quang Đạo	05/03/1980	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
25	Nguyễn Thị Phương Hà	29/06/1950	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
26	Phạm Hồng Liên	23/02/1957	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
27	Trần Văn Lợi	30/05/1976	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
28	Võ Văn Nguyên	02/04/1985	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
29	Nguyễn Hữu Phúc	13/12/1954	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
30	Đình Đỗ Quang	07/04/1980	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
31	Nguyễn Đình Sơn	15/01/1983	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
32	Nguyễn Đức Thành	04/02/1953	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
33	Trần Thị Thu Thảo	14/04/1979	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
34	Phạm Cao Vân	01/09/1985	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
35	Dương Nguyễn Khánh An	19/09/1991	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
36	Trịnh Ngọc An	31/12/1961	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
37	Nguyễn Ngọc Anh	26/02/1982	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
38	Trần Thế Anh	04/11/1980	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
39	Ngô Xuân Bách	24/01/1975	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
40	Bùi Nhật Bằng	10/06/1983	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
41	Nguyễn Văn Bạo	02/02/1989	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
42	Nguyễn Quốc Bình	19/11/1976	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
43	Trần Thanh Bình	23/10/1975	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
44	Khuru Minh Cảnh	08/01/1979	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
45	Ngô Trần Trúc Chi	03/04/1981	Nữ		Đại học	Công nghệ thông tin
46	Nguyễn Đình Chính	13/07/1988	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
47	Phan Công Chính	27/04/1972	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
48	Mã Trường Chu	17/08/1984	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
49	Huỳnh Hữu Có	26/04/1989	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
50	Bùi Quang Đạt	31/03/1988	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
51	Nguyễn Thị Đê	19/12/1976	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
52	Phạm Đức Đệ	06/07/1985	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
53	Dương Văn Đeo	09/01/1988	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
54	Trịnh Duy Đông	23/10/1986	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
55	Nguyễn Thị Quỳnh Dư	22/08/1979	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
56	Đoàn Trình Dục	13/08/1989	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
57	Lê Triệu Ngọc Đức	22/02/1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
58	Lê Thị Mỹ Dung	29/01/1984	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
59	Nguyễn Hữu Dũng	03/03/1988	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
60	Hồ Sĩ Dương	27/08/1952	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
61	Hoàng Xuân Dương	30/07/1974	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
62	Trịnh Thanh Duy	12/01/1983	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
63	Nguyễn Trường Giang	28/07/1989	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
64	Võ Lê Giang	20/05/1984	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
65	Giảng Lê Hồng Hà	28/05/1994	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
66	Nguyễn Thị Ngân Hà	08/10/1994	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
67	Nguyễn Đức Hải	14/11/1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
68	Nguyễn Văn Hải	16/08/1961	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
69	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	14/07/1973	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
70	Võ Thị Minh Hạnh	11/09/1981	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
71	Trần Quang Hiếu	01/01/1978	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
72	Phạm Ngọc Hoài	02/01/1989	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
73	Trần Minh Hoàng	21/11/1977	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
74	Trần Ngọc Hội	01/01/1961	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
75	Nguyễn Hùng	30/04/1974	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
76	Nguyễn Mạnh Hùng	20/09/1990	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
77	Phan Mạnh Hùng	12/11/1985	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
78	Trần Văn Hùng	25/01/1970	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
79	Lê Quang Hưng	30/10/1980	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
80	Vũ Quốc Hưng	11/12/1987	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
81	Vũ Thị Bích Hương	03/01/1963	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
82	Hoàng Công Quang Huy	24/09/1984	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
83	Nguyễn Quốc Huy	25/08/1984	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
84	Trần Thị Mỹ Huỳnh	17/04/1989	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
85	Võ Quốc Kha	10/08/1989	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
86	Hồ Đình Khả	24/03/1968	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
87	Huỳnh Bách Khoa	20/05/1985	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
88	Nguyễn Minh Lai	17/12/1988	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
89	Khuất Bá Duy Lâm	16/01/1985	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
90	Nguyễn Thị Lệ	26/01/1991	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
91	Phạm Liệu	17/08/1979	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
92	Cao Quang Lộc	20/10/1979	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
93	Hồ Tấn Lộc	04/07/1994	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
94	Cao Văn Long	28/04/1984	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
95	Kam Kim Long	30/10/1986	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
96	Nguyễn Văn Long	20/04/1983	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
97	Nguyễn Quang Minh	10/10/1984	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
98	Phan Lữ Trí Minh	04/02/1982	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
99	Võ Văn Mười	09/12/1970	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
100	Nguyễn Hồng Nam	23/01/1982	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
101	Nguyễn Ngọc Nam	20/07/1987	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
102	Nguyễn Thành Nam	22/03/1989	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
103	Thái Mỹ Ngân	26/10/1989	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
104	Nguyễn Trọng Nghĩa	18/06/1982	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
105	Hoàng Thị Thu Nguyệt	14/11/1978	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
106	Nguyễn Văn Nhân	06/11/1989	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
107	Nguyễn Văn Nhân	29/05/1973	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
108	Nguyễn Thái Nho	20/06/1974	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
109	Nguyễn Kiều Oanh	29/04/1974	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
110	Tổng Văn On	12/12/1953	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
111	Ê Thanh Phong	26/05/1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
112	Võ Trường Phong	03/03/1982	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
113	Hoàng Xuân Phương	06/10/1972	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
114	Lương Tuấn Phương	14/07/1978	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
115	Nguyễn Thị Trúc Phương	10/05/1989	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
116	Phạm Kim Phương	21/02/1952	Nữ		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
117	Phạm Đào Võ Nhật Quang	19/10/1983	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
118	Hồ Hoàng Thục Quý	04/11/1986	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
119	Nguyễn Quốc Quyền	08/02/1991	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
120	Vũ Ngọc Sen	10/06/1985	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
121	Nguyễn Minh Tâm	08/06/1979	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
122	Huỳnh Anh Tấn	25/05/1980	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
123	Nguyễn Đàm Tấn	10/07/1955	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
124	Nguyễn Thiện Thành	02/08/1957	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
125	Phạm Ngọc Thảo	24/10/1992	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
126	Nguyễn Trần Phúc Thịnh	01/01/1984	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
127	Võ Xuân Thịnh	27/02/1977	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
128	Nguyễn Lạc An Thư	21/10/1980	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
129	Tổng Hồ Phú Thuận	11/03/1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
130	Dương Thái Thương	15/12/1988	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
131	Nguyễn Thị Thủy	11/02/1966	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
132	Huỳnh Văn Tiên	01/01/1992	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
133	Nguyễn Việt Tiến	22/04/1994	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
134	Trần Duy Tiến	20/12/1978	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
135	Lê Tân Tín	28/01/1989	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
136	Tăng Văn Tơ	24/11/1954	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
137	Phan Thị Bích Trâm	14/08/1981	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
138	Phan Thị Mỹ Trang	13/10/1985	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
139	Nguyễn Thanh Trông	06/10/1994	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
140	Võ Quang Trọng	06/01/1987	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
141	Nguyễn Thị Minh Trúc	20/02/1981	Nữ		Đại học	Công nghệ thông tin
142	Trần Quốc Trường	24/07/1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
143	Hoàng Văn Trường	13/06/1988	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
144	Huỳnh Thanh Tú	11/08/1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
145	Nguyễn Thị Ngọc Tú	16/12/1993	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
146	Trương Văn Tú	14/06/1990	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
147	Bùi Hoàng Tuấn	27/11/1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
148	Hà Vũ Tuấn	29/06/1980	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
149	Hà Minh Tuấn	25/10/1986	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
150	Nguyễn Hoàng Tùng	09/11/1992	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
151	Nguyễn Thanh Tùng	03/12/1967	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
152	Phan Thị Thanh Tuyền	31/01/1989	Nữ		Đại học	Công nghệ thông tin
153	Trần Vũ Hoàng Ứng	21/11/1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
154	Lê Hoàng Văn	01/06/1988	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
155	Trần Thị Hoàng Vân	09/02/1984	Nữ		Đại học	Công nghệ thông tin
156	Trần Thị Hồng Vân	29/12/1978	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
157	Nguyễn Thành Ván	14/06/1954	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
158	Trần Lê Quốc Việt	09/11/1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
159	Lương An Vinh	08/09/1989	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
160	Phan Thành Vinh	26/10/1979	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
161	Hà Anh Vũ	11/03/1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
162	Ngô Nguyễn Nguyên Vy	18/10/1979	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
163	Nguyễn Thị Thanh Xuân	10/12/1978	Nữ		Đại học	Công nghệ thông tin
164	Trần Thị Như Ý	14/01/1979	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
165	Tạ Lê Quốc An	22/02/1985	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
166	Hoàng Kim Anh	10/09/1972	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
167	Nguyễn Quỳnh Dao	16/10/1985	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
168	Ngô Trịnh Tấn Đạt	08/10/1992	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
169	Phan Thế Đồng	08/10/1955	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
170	Lưu Duẩn	03/03/1938	Nam	Giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
171	Trần Văn Dũng	20/10/1969	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
172	Nguyễn Minh Hải	27/09/1977	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
173	Nguyễn Văn Hải	16/04/1984	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
174	Trần Ngọc Hiếu	14/04/1979	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
175	Phan Ngọc Hòa	07/03/1966	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
176	Lê Minh Hùng	08/07/1976	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
177	Lưu Mai Hương	07/01/1970	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
178	Đặng Minh Khánh	23/08/1989	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
179	Trần Bích Lam	10/03/1954	Nữ		Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
180	Trương Thị Mỹ Linh	18/07/1972	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
181	Nguyễn Tấn Anh Nguyên	06/11/1992	Nam		Đại học	Công nghệ thực phẩm
182	Nguyễn Vũ Hoàng Phương	29/03/1989	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
183	Đoàn Nguyễn Thúy Quỳnh	17/04/1988	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
184	Trương Nguyễn Như Quỳnh	04/07/1984	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
185	Nguyễn Duy Thịnh	24/10/1944	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
186	Nguyễn Phương Tuyền	02/03/1982	Nữ		Đại học	Công nghệ thực phẩm
187	Nguyễn Nhã Uyên	14/02/1971	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
188	Lê Thị Kim Yến	16/01/1993	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
189	Nguyễn Tuấn Anh	28/04/1977	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
190	Nguyễn Duy Cường	13/07/1981	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
191	Phạm Đình Cường	10/08/1980	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
192	Ngô Hồng Đức	20/08/1979	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
193	Phạm Trường Giang	27/08/1976	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
194	Châu Minh Hiếu	08/08/1978	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
195	Thân Trọng Trần Hoan	19/06/1983	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật xây dựng
196	Khuong Văn Huân	08/05/1957	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật xây dựng
197	Nguyễn Công Huân	08/04/1985	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
198	Hà Công Huy	27/01/1978	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
199	Nguyễn Quang Huy	08/01/1979	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
200	Huỳnh Văn Khanh	10/10/1978	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
201	Trần Công Lai	14/08/1978	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
202	Phạm Quốc Lâm	26/05/1978	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
203	Trần Tấn Quốc	08/07/1953	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
204	Bùi Thanh Tâm	04/07/1956	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật xây dựng
205	Bùi Công Thành	09/10/1954	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Kỹ thuật xây dựng
206	Tạ Thùy Trang	26/03/1985	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
207	Trần Anh Trung	16/04/1978	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
208	Lê Đức Tuấn	13/10/1978	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật xây dựng
209	Huỳnh Thanh Vũ	11/08/1984	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
210	Mai Nhật Minh Anh	06/06/1987	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
211	Trương Đình Thảo Anh	13/10/1979	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
212	Trương Thị Lan Anh	02/06/1974	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
213	Vũ Trần Anh	25/09/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
214	Vũ Trọng Anh	16/05/1962	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
215	Nguyễn Phương Bắc	18/09/1976	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
216	Trương Mỹ Châu	25/10/1979	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
217	Nguyễn Ngọc Sĩ Đan	21/10/1994	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
218	Bùi Văn Danh	01/01/1958	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
219	Ngô Thanh Đức	31/07/1969	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
220	Huỳnh Công Dương	22/05/1973	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
221	Phạm Văn Đan Duy	06/03/1978	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
222	Ao Hoàng Hải	10/05/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
223	Tôn Thất Hoàng Hải	26/08/1968	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
224	Trần Phúc Hải	19/10/1981	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
225	Lê Thị Phương Hằng	18/04/1982	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
226	Huỳnh Công Hiếu	13/09/1980	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
227	Nguyễn Thị Như Hoa	30/05/1987	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
228	Nguyễn Lê Thái Hòa	20/01/1976	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
229	Nguyễn Thiện Hùng	20/10/1976	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
230	Võ Văn Hưng	11/11/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
231	Nguyễn Thị Thiên Hương	31/03/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
232	Đào Thị Thanh Huyền	15/03/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
233	Hoàng Ngọc Khải	30/08/1957	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
234	Lê Tấn Khoa	28/04/1995	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
235	Trần Nguyễn Cẩm Lai	23/06/1971	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
236	Nguyễn Tùng Lâm	14/11/1972	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
237	Ung Thị Minh Lệ	01/11/1961	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
238	Vũ Tiến Long	23/10/1978	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
239	Tấn Lộc Louis	14/09/1983	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
240	Hà Thị Phương Minh	30/04/1967	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
241	Lê Đăng Minh	04/08/1967	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
242	Nguyễn Thị Hồng Minh	16/04/1972	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
243	Trần Thị Mười	21/06/1963	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
244	Nguyễn Thị Như Ngọc	28/05/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
245	Trần Kim Ngọc	25/11/1969	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
246	Phan Hà Thanh Nhã	22/06/1979	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
247	Phạm Hoàng Nhân	21/11/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
248	Phùng Viêt Nhiên	04/02/1976	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
249	Trần Phương Như	11/09/1980	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
250	Lâm Thị Nhung	19/08/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
251	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	03/07/1987	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
252	Nguyễn Thị Kiều Oanh	20/12/1986	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
253	Phạm Thiên Phú	19/05/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
254	Lê Thị Ngọc Phương	13/07/1973	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
255	Nguyễn Vũ Quân	01/01/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
256	Phạm Ngọc Quý	20/12/1975	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
257	Lê Thanh Sang	17/11/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
258	Trần Hồi Sinh	20/10/1946	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
259	Lê Minh Tài	15/08/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
260	Nguyễn My Huy Thạch	15/11/1980	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
261	Lê Hữu Yên Thanh	24/12/1986	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
262	Nguyễn Thị Thu Thảo	08/02/1990	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
263	Tạ Ngọc Thảo	20/08/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
264	Tôn Nữ Hoàng Thảo	21/10/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
265	Cao Hào Thi	25/09/1956	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
266	Trần Thị Hồng Thi	01/09/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
267	Nguyễn Văn Thọ	09/10/1961	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
268	Ngô Thị Thu	04/03/1962	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
269	Ngô Thị Thu Thủy	09/11/1971	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
270	Nguyễn Thị Hồng Thủy	24/11/1982	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
271	Hoàng Trung Tiến	26/12/1973	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
272	Mai Thị Thu Trang	11/08/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
273	Trịnh Trọng Trí	28/04/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
274	Nguyễn Thành Trung	29/03/1961	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
275	Phan Nhật Trường	11/04/1980	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
276	Lưu Thiên Tú	05/11/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
277	Nguyễn Anh Tuấn	17/05/1967	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
278	Nguyễn Ngọc Bích Uyên	24/04/1996	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
279	Nguyễn Ngọc Vân Uyên	29/09/1975	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
280	Đỗ Thị Cẩm Vân	05/08/1982	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
281	Trần Thị Mỹ Vân	27/09/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
282	Dương Thị Tường Vi	26/04/1986	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
283	Nguyễn Hoàng Tường Vi	05/08/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
284	Vũ Quang Vĩnh	10/04/1990	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
285	Dương Thiện Vũ	02/12/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
286	Mai Thị Hoàng Yến	09/03/1976	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
287	Nguyễn Tuấn Anh	28/04/1977	Nam		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
288	Trương Quỳnh Anh	06/11/1988	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
289	Lê Nguyễn Quỳnh Chi	19/08/1984	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
290	Phạm Hữu Công	08/05/1955	Nam		Tiến sĩ	Thiết kế công nghiệp
291	Phùng Bá Đông	15/01/1981	Nam		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
292	Ngô Hồng Đức	20/08/1979	Nam		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
293	Nguyễn Thị Phương Dung	25/12/1980	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
294	Bùi Thị Thu Giang	08/04/1978	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
295	Đỗ Đào Hải	03/11/1940	Nam		Tiến sĩ	Thiết kế công nghiệp
296	Trần Thị Thúy Hằng	17/10/1984	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
297	Văn Thị Thu Hiền	15/12/1988	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
298	Nguyễn Công Huân	08/04/1985	Nam		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
299	Trần Xuân Hưng	08/07/1980	Nam		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
300	Phan Thiệu Huy	06/11/1981	Nam		Tiến sĩ	Thiết kế công nghiệp
301	Huỳnh Văn Khanh	10/10/1978	Nam		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
302	Châu Thị Mỹ Khánh	02/09/1983	Nữ		Đại học	Thiết kế công nghiệp
303	Huỳnh Minh Khánh	01/09/1970	Nam		Đại học	Thiết kế công nghiệp
304	Phạm Quốc Lâm	26/05/1978	Nam		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
305	Dương Thị Mỹ Linh	27/05/1981	Nữ		Đại học	Thiết kế công nghiệp
306	Trần Văn Lĩnh	03/07/1984	Nam		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
307	Mai Chi Mai	19/12/1984	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
308	Nguyễn Thị Huỳnh Nguyên	20/12/1982	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
309	Nguyễn Hằng Nguyệt	12/08/1977	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
310	Ôn Ngọc Yến Nhi	06/01/1990	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
311	Phạm Việt Quang	01/05/1983	Nam		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
312	Quách Võ Hoàng Quyên	21/05/1995	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
313	Nguyễn Tiến Thành	22/12/1956	Nam		Tiến sĩ	Thiết kế công nghiệp
314	Ngô Thị Bảo Thiên	12/04/1987	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
315	Phạm Thị Minh Thoa	10/08/1984	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
316	Phạm Nguyễn Hoàng Thiên Toàn	15/04/1981	Nam		Đại học	Thiết kế công nghiệp
317	Lương Chánh Tông	03/08/1979	Nam		Tiến sĩ	Thiết kế công nghiệp
318	Bùi Ngọc Trinh	23/01/1982	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
319	Đỗ Lệnh Hùng Tú	04/01/1957	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Thiết kế công nghiệp
320	Huỳnh Hoa Hồng Tú	02/11/1980	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
321	Nguyễn Thị Kim Vân	16/10/1974	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
322	Võ Uyên Vinh	21/04/1980	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế công nghiệp
323	Nguyễn Thị Hoa Xinh	11/09/1961	Nữ		Tiến sĩ	Thiết kế công nghiệp
II	Thạc sĩ					
1	Hoàng Kim Anh	1972	Nữ	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ Thực phẩm
2	Lưu Duân	1938	Nam	Giáo sư	Tiến sĩ khoa học	Công nghệ Thực phẩm
3	Phan Thế Đồng	1955	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ Thực phẩm
4	Nguyễn Minh Hải	1977	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ Thực phẩm
5	Trần Quang Hiếu	1978	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ Thực phẩm
6	Lê Minh Hùng	1976	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ Thực phẩm
7	Phan Ngọc Hòa	1966	Nữ	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ Thực phẩm
8	Đặng Minh Khánh	1989	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ Thực phẩm
9	Trần Bích Lam	1954	Nữ		Tiến sĩ	Công nghệ Thực phẩm
10	Phạm Kim Phương	1952	Nữ		Tiến sĩ	Công nghệ Thực phẩm
11	Nguyễn Vũ Hoàng Phương	1989	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ Thực phẩm

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
12	Nguyễn Duy Thịnh	1944	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ Thực phẩm

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

STT	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành II	4.43
2	Khối ngành III	23.33
3	Khối ngành V	17.63
	Tỷ lệ trung bình chung	17.18

Người tổng hợp: Hoàng Thị Thu Nguyệt



Số: 518.5-23/BC-DSG-DT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO**Công khai tài chính của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn năm học 2022 - 2023***(Thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017**của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Thạc sỹ			
	- Công nghệ Thực phẩm	Triệu đồng/năm	40	60
2	Đại học			
	Khối ngành II			
	- Thiết kế công nghiệp	Triệu đồng/năm	39	114
	Khối ngành III			
	- Quản trị kinh doanh	Triệu đồng/năm	31	84
	Khối ngành V			
	- Công nghệ Thông tin	Triệu đồng/năm	31	121
	- Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử	Triệu đồng/năm	31	109
	- Công nghệ Kỹ thuật Điện điện tử	Triệu đồng/năm	31	100
	- Công nghệ Kỹ thuật Điện tử viễn thông	Triệu đồng/năm	31	101
	- Công nghệ Thực phẩm	Triệu đồng/năm	39	116
	- Kỹ thuật Xây dựng	Triệu đồng/năm	31	102
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sỹ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/ISV/năm	Dự kiến Học phí/ISV của cả khóa học
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Dại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
IV	Tổng thu năm (01/01 đến 31/12)	Tỷ đồng	196	
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng		
2	Từ học phí	Tỷ đồng	192	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	0	
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	4	

Người tổng hợp: Hoàng Thị Thu Nguyệt *HT*

